

**VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

---

**ĐÀO NGỌC ANH**

**KIỂM TRA CÔNG TÁC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
TỪ THỰC TIỄN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Chuyên ngành: Luật Hiến pháp và Luật hành chính**

**Mã số : 60.38.01.02**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**Người hướng dẫn khoa học: TS Nguyễn Tuấn Khanh**

**HÀ NỘI, 2017**

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam kết luận văn này là công trình nghiên cứu khoa học độc lập của Tôi. Các tài liệu, tư liệu được sử dụng trong luận văn có nguồn dẫn rõ ràng, các kết quả nghiên cứu là quá trình lao động trung thực của tôi.

*Hà Nội, Ngày 15 tháng 3 năm 2017*

**TÁC GIẢ LUẬN VĂN**

**ĐÀO NGỌC ANH**

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
<b>Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN, PHÁP LÝ VỀ KIỂM TRA CÔNG TÁC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ .....</b>	<b>8</b>
1.1. Những vấn đề lý luận về Kiểm tra công tác Thi hành án dân sự.....	8
1.2. Pháp luật về kiểm tra công tác thi hành án dân sự.....	19
1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động kiểm tra công tác thi hành án dân sự....	26
<b>Chương 2: THỰC TRẠNG KIỂM TRA CÔNG TÁC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI .....</b>	<b>31</b>
2.1. Khái quát đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội của thành phố Hà Nội.....	31
2.2. Thực tiễn tổ chức hoạt động thi hành án dân sự và kiểm tra công tác thi hành án dân sự tại Hà Nội .....	33
<b>Chương 3: QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ KIỂM TRA CÔNG TÁC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.....</b>	<b>54</b>
3.1. Quan điểm nâng cao hiệu quả kiểm tra công tác thi hành án dân sự.....	54
3.2. Các giải pháp nâng cao hiệu quả kiểm tra công tác thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố Hà Nội.....	61
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>74</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>75</b>

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của công cuộc đổi mới mà Đảng và Nhà nước ta đang tiến hành là tiếp tục xây dựng và từng bước hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực sự của dân, do dân, vì dân, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Chính vì vậy, coi trọng pháp luật và pháp chế trong quản lý xã hội, quản lý nhà nước là không thể thiếu. Trong đó, các phán quyết của Tòa án và của các cơ quan tài phán đưa ra phải được chấp hành nghiêm chỉnh, đúng như Điều 106 Hiến pháp năm 2013 đã khẳng định: *“Bản án, quyết định của Tòa án nhân dân có hiệu lực pháp luật phải được cơ quan, tổ chức, cá nhân tôn trọng; cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan phải nghiêm chỉnh chấp hành”*.

Hoạt động thi hành án dân sự là hoạt động thực thi phán quyết của Tòa án liên quan đến các vấn đề về tài sản và nhân thân trong các bản án hình sự, dân sự, kinh tế, lao động, hành chính, hôn nhân và gia đình... Có thể nói hoạt động thi hành án dân sự là giai đoạn cuối cùng của hoạt động tố tụng nên công tác thi hành án dân sự đóng vai trò rất quan trọng trong việc đưa các bản án, quyết định của Tòa án được thực thi trên thực tế. Đặc biệt trong điều kiện kinh tế, xã hội phát triển, các hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương mại diễn ra ở hầu hết các lĩnh vực, chính vì thế các tranh chấp dân sự, kinh tế, lao động, thương mại ngày càng gia tăng, tính chất vụ việc phức tạp, gây nhiều khó khăn cho hoạt động thi hành án dân sự. Do vậy, hệ thống pháp luật về thi hành án dân sự nói chung và các quy định của pháp luật về công tác kiểm tra thi hành án dân sự nói riêng đòi hỏi phải ngày càng được hoàn thiện hơn nhằm điều chỉnh kịp thời những quan hệ xã hội phát sinh. Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 1989, 1993, 2004 đến Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) đã quy định về nội dung kiểm tra công tác thi hành án dân sự nhưng chưa rõ ràng, cụ

thể về trình tự, thủ tục, cách thức tiến hành cuộc kiểm tra. Do vậy, ngày 28/01/2015 Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự đã ban hành Quy trình kiểm tra công tác Thi hành án dân sự (được ban hành kèm theo Quyết định 83/QĐ-TCTHADS) đã qui định chi tiết về hoạt động kiểm tra công tác thi hành án dân sự nhằm đưa Bản án, Quyết định của Tòa án được thực hiện “nghiêm minh”, củng cố lòng tin của nhân dân đối với pháp luật, góp phần quan trọng trong việc đưa kết quả công tác thi hành án dân sự đi vào thực chất và nề nếp.

Tuy nhiên, thực tiễn công tác thi hành án dân sự trong cả nước nói chung và trên địa bàn thành phố Hà Nội trong những năm qua cho thấy vẫn còn một số tồn tại cần phải khắc phục như: các quy định của pháp luật về công tác kiểm tra thi hành án dân sự vẫn còn thiếu, chưa phù hợp với thực tế; trình độ của một số cán bộ tham gia kiểm tra còn yếu, chế độ chính sách đãi ngộ đối với cán bộ kiểm tra còn chưa được quy định cụ thể... Thông qua kiểm tra cho thấy còn nhiều Chấp hành viên, cán bộ công chức thi hành án vi phạm trình tự thủ tục trong quá trình thực thi công vụ; cá biệt có trường hợp tiêu cực, vô tâm, tắc trách, vi phạm nghĩa vụ hoặc lạm dụng quyền hạn điều đó đòi hỏi công tác kiểm tra về thi hành án dân sự phải được quan tâm, chú trọng hơn nữa, kịp thời có giải pháp nhằm khắc phục những bất cập, hạn chế nói trên và phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội đối với các Chi cục Thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Từ những lý do nêu trên, tôi đã lựa chọn đề tài: *“Kiểm tra công tác thi hành án dân sự từ thực tiễn thành phố Hà Nội”* làm Luận văn thạc sỹ của mình.

## **2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

Đến nay, đã có nhiều đề tài, công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến công tác Thi hành án dân sự như:

- Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ: *“Những cơ sở lý luận, thực tiễn về chế định thừa phát lại”*, mã số 95-98-114/ĐT, do Viện nghiên cứu Khoa học

Pháp lý – Bộ tư pháp và Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh chủ trì thực hiện, năm 1998;

- Đề tài nghiên cứu cấp Bộ: “*Mô hình quản lý thống nhất công tác thi hành án*”, mã số 96-98-027/ĐT do Cục Thi hành án dân sự - Bộ Tư pháp chủ trì thực hiện, năm 1998;

- Đề tài: “*Thi hành án dân sự - Thực trạng và hướng hoàn thiện*”, của dự án VIE/98/001, do Bộ Tư pháp chủ trì thực hiện dự án;

- Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước: “*Luận cứ khoa học và thực tiễn của việc đổi mới tổ chức và hoạt động thi hành án ở Việt Nam trong giai đoạn mới*”, mã số 2000-58-198 do TS Nguyễn Đình Lộc làm chủ nhiệm đề tài, năm 2000;

- Đề tài: “*Giám sát thi hành án dân sự ở Việt Nam hiện nay*”, Luận văn Thạc sĩ Luật học tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh của tác giả Hoàng Thế Anh, năm 2005. Đề tài nghiên cứu về những quy định của pháp luật về giám sát nói chung và giám sát thi hành án dân sự nói riêng. Từ đó cho thấy các quy định của pháp luật về giám sát thi hành án dân sự còn thiếu và cần bổ sung cụ thể như thế nào về thẩm quyền, nội dung, phạm vi giám sát đối với công tác thi hành án dân sự, không đề cập sâu đến kiểm tra công tác thi hành án dân sự.

- Đề tài: “*Địa vị pháp lý của Chấp hành viên từ thực tiễn của thành phố Hà Nội*”, Luận văn Thạc sĩ Luật học tại Học viện Khoa học xã hội của tác giả Lê Quang Chuyển, năm 2014. Đề tài nghiên cứu quyền và nghĩa vụ của Chấp hành viên từ những quy định của pháp luật về thi hành án dân sự đến thực tiễn hoạt động của Chấp hành viên tại các cơ quan thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Đề tài: “*Giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự từ thực tiễn thành phố Hà Nội*”, Luận văn Thạc sĩ Luật học tại Học viện Khoa học xã hội của tác giả Nguyễn Thị Hải Yến, năm 2015. Đề tài đi sâu nghiên cứu những vấn đề về khiếu nại và giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự từ những quy định của

pháp luật đến thực tiễn áp dụng vào công tác giải quyết khiếu nại trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Đề tài: *“Hoạt động công vụ của Chấp hành viên từ thực tiễn thành phố Hà Nội”*, Luận văn Thạc sĩ Luật học tại Học viện Khoa học xã hội của tác giả Lê Văn Cảnh, năm 2015. Đề tài đi sâu nghiên cứu những vấn đề về hoạt động công vụ của Chấp hành viên thi hành án dân sự từ những quy định của pháp luật đến thực tiễn áp dụng vào hoạt động thực thi công vụ của mình (chủ yếu là thực hiện quyền của Chấp hành viên trong phạm vi pháp luật thi hành án dân sự quy định).

- Đề tài: *“Thực trạng và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thi hành án dân sự ở tỉnh Bắc Giang”*, Luận văn Thạc sĩ Luật học tại Khoa Luật Đại học quốc gia Hà Nội của tác giả Nguyễn Văn Công, năm 2012. Đề tài tập trung nghiên cứu về một số quy định của pháp luật thi hành án dân sự và những kết quả đã đạt được của công tác thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, những ưu điểm, tồn tại, hạn chế từ đó tìm ra nguyên nhân và đề ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự tại tỉnh Bắc Giang.

Đồng thời, còn rất nhiều các bài viết, bài tham luận, bài báo hoặc các giáo trình mà người viết đã tham khảo, xem xét như: Giáo trình Kỹ năng thi hành án dân sự (phần chung) của Học viện Tư pháp; Sổ tay nghiệp vụ thi hành án dân sự - Tổng cục Thi hành án dân sự; Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ Chấp hành viên trung cấp của Học viện Tư pháp; tài liệu đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, lãnh đạo cấp phòng của Học viện Tư pháp; một số bài viết chuyên đề về công tác thi hành án dân sự trên Tạp chí Dân chủ pháp luật...

Tuy nhiên, chưa có công trình nào nghiên cứu về đề tài kiểm tra công tác thi hành án dân sự nói chung và đặc biệt là công tác kiểm tra thi hành án dân sự tại Hà Nội nói riêng. Như vậy, đây là một đề tài vừa mang tính thời sự, cấp thiết nhưng không có sự trùng lặp với các công trình khoa học đã công bố. Chính sự không trùng lặp này là một trong các lý do để đề tài này được lựa chọn thực hiện.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### ***3.1. Mục đích nghiên cứu***

Luận văn nghiên cứu những vấn đề lý luận và pháp lý của hoạt động kiểm tra công tác thi hành án dân sự từ thực tiễn tại thành phố Hà Nội, đề xuất quan điểm và giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra công tác thi hành án dân sự nói chung và trên địa bàn thành phố Hà Nội nói riêng.

#### ***3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu***

Để đạt được mục tiêu trên, luận văn này sẽ thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Làm rõ những vấn đề lý luận và pháp lý của kiểm tra công tác thi hành án dân sự; đưa ra được quan niệm, đặc điểm, nội dung, thẩm quyền, trình tự thủ tục và các yếu tố bảo đảm cho hoạt động kiểm tra thi hành án dân sự.

- Phân tích, đánh giá thực trạng kiểm tra công tác thi hành án dân sự của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, chỉ ra những kết quả đạt được, những tồn tại hạn chế và nguyên nhân của những tồn tại hạn chế trong hoạt động kiểm tra thi hành án dân sự.

- Đưa ra quan điểm và giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố Hà Nội.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### ***4.1. Đối tượng nghiên cứu***

Luận văn sẽ tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận, quy định của pháp luật và thực tiễn hoạt động kiểm tra công tác thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố Hà Nội.

#### ***4.2. Phạm vi nghiên cứu***

Phạm vi nghiên cứu về không gian: Tập trung hoạt động kiểm tra của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội đối với 30 Chi cục Thi hành án dân sự tại các quận, huyện, thị xã trực thuộc.



Phạm vi nghiên cứu về thời gian: Từ khi Tổng cục Thi hành án dân sự - Bộ Tư pháp giao chỉ tiêu về công tác kiểm tra thi hành án dân sự năm 2012 đến nay.

### **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

Phương pháp luận để thực hiện đề tài này là chủ nghĩa duy vật biện chứng, duy vật lịch sử.

Các phương pháp nghiên cứu được sử dụng gồm:

- Phương pháp phân tích, so sánh, tổng hợp được áp dụng cho nội dung nghiên cứu trong phần cơ sở lý luận trình bày tại Chương 1 của luận văn.

- Phương pháp tổng hợp, thống kê, phân tích, so sánh được sử dụng cho những nghiên cứu trong các nội dung nêu tại Chương 2 của luận văn.

- Phương pháp phân tích, tổng hợp và quy nạp áp dụng tại Chương 3 của luận văn.

### **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn**

Về lý luận, luận văn góp phần làm rõ thêm một số khái niệm như: Thi hành án dân sự, kiểm tra thi hành án dân sự; đưa ra được quan niệm về công tác kiểm tra thi hành án dân sự: đặc điểm, nội dung, thẩm quyền, trình tự thủ tục... chỉ ra được những yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến công tác kiểm tra thi hành án dân sự nói chung và trên địa bàn thành phố Hà Nội nói riêng.

Về thực tiễn, tổng kết thực tiễn công tác kiểm tra thi hành án dân sự, đưa ra đề xuất, giải pháp để vận dụng vào thực tế hoạt động kiểm tra công tác thi hành án dân sự tại Hà Nội cũng như trong công tác kiểm tra thi hành án dân sự tại các địa phương khác.

Luận văn là tài liệu tham khảo cho công tác nghiên cứu, học tập, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ Thẩm tra viên, cán bộ tham gia là thành viên đoàn kiểm tra về thi hành án nói riêng và trong hoạt động khoa học luật học nói chung.

## **7. Cơ cấu của luận văn**

Ngoài Phần mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, Luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận, pháp lý về kiểm tra công tác thi hành án dân sự.

Chương 2: Thực trạng kiểm tra công tác thi hành án dân sự ở thành phố Hà Nội.

Chương 3: Quan điểm, giải pháp nâng cao hiệu quả kiểm tra công tác thi hành án dân sự.

## Chương 1

### NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN, PHÁP LÝ VỀ KIỂM TRA CÔNG TÁC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

#### 1.1. Những vấn đề lý luận về Kiểm tra công tác Thi hành án dân sự.

##### 1.1.1. *Khái niệm thi hành án dân sự và kiểm tra công tác thi hành án dân sự.*

###### 1.1.1.1. *Khái niệm thi hành án dân sự*

Ở Việt Nam hiện nay, thuật ngữ thi hành án dân sự được đặt trong tổng thể chung của hoạt động thi hành án. Song trên thực tế, hoạt động thi hành án ở Việt Nam được chia làm ba loại: Thi hành án dân sự, thi hành án hình sự và thi hành án hành chính. Sự phân chia đó dựa trên cơ sở của các nét đặc thù của mỗi loại hoạt động: Tổ tụng dân sự, tổ tụng hình sự và tổ tụng hành chính. Sở dĩ có sự phân chia khác nhau như vậy vì hoạt động thi hành án là hoạt động chứa đựng nhiều đặc thù, phức tạp. Vì vậy, dẫn đến nhiều quan niệm khác nhau về thi hành án dân sự.

*Quan điểm thứ nhất cho rằng:* Hoạt động thi hành án dân sự là một hoạt động tư pháp vì nó gắn liền với các giai đoạn tố tụng và được ghi nhận trong Bộ luật Tố tụng Dân sự. Do đó thi hành án dân sự chính là một hoạt động của tố tụng dân sự [45, tr 8]. Tuy nhiên, quan điểm này lại không lý giải được một vấn đề thực tiễn pháp lý đang thừa nhận đó là cơ quan thi hành án dân sự không phải là cơ quan tiến hành tố tụng, chấp hành viên thi hành án dân sự không phải là người tiến hành tố tụng.

*Quan điểm thứ hai cho rằng:* Hoạt động thi hành án dân sự là một loại hoạt động hành chính vì bản chất, mục đích của thi hành án khác hoàn toàn với tố tụng, không thể gắn nó với hoạt động tố tụng dân sự [45, tr 9]. Bởi lẽ, bản chất và mục đích của tố tụng dân sự là xác định sự thật khách quan của các vụ án dân sự, vụ việc dân sự để đưa ra các phán quyết đúng theo quy định của pháp luật. Để có được các phán quyết đó, các cơ quan tiến hành tố tụng, các cá nhân

tiến hành tố tụng tham gia theo một quy trình tố tụng chặt chẽ, công khai và minh bạch. Còn hoạt động thi hành án dân sự lại là một quy trình đi ngược lại với quy trình, thủ tục tố tụng. Xuất phát từ một bản án, quyết định của toà án, cơ quan thi hành án dân sự đưa ra một quyết định mang tính hành chính dựa trên một văn bản cá biệt (văn bản áp dụng pháp luật) để điều chỉnh hoạt động của cá nhân, đối tượng phải có nghĩa vụ thi hành án và chủ thể được thi hành án. Hơn thế nữa, những người theo quan điểm này còn cho rằng, hoạt động thi hành án dân sự là hoạt động hành chính vì bản chất, hoạt động này mang tính chất chấp hành và điều hành, theo đó, mang tính quản lý hành chính nhà nước rõ nét. Quan điểm này dựa trên cơ sở pháp luật hiện hành không quy định cơ quan thi hành án là cơ quan tiến hành tố tụng dân sự. Song sự bất hợp lý là ở chỗ nếu coi thi hành án dân sự là một hoạt động hành chính thì với những trường hợp người được thi hành án dân sự không làm đơn yêu cầu thi hành án dân sự thì cơ quan thi hành án dân sự không thể có cơ sở và các phương pháp hành chính như: Mệnh lệnh, quyền uy để đưa ra các biện pháp thi hành án dân sự được. Do đó, yếu tố hành chính không đảm bảo.

*Quan điểm thứ ba cho rằng:* Hoạt động thi hành án dân sự là hoạt động hành chính - tư pháp. Có nghĩa là hoạt động này vừa mang tính hành chính, vừa mang yếu tố của tính tư pháp chứ không thể chỉ có riêng tính hành chính, hoặc riêng tính tư pháp [45, tr 9].

Ngoài ra, thi hành án dân sự còn được hiểu theo hai nghĩa: Rộng và hẹp.

Hiểu theo nghĩa hẹp, “*thi hành án dân sự là hoạt động của các cơ quan thi hành án dân sự dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và theo các trình tự, thủ tục do pháp luật quy định nhằm đưa bản án, quyết định của Toà án ra thi hành trên thực tế*” [45, tr 9].

Hiểu theo nghĩa rộng, “*thi hành án dân sự được xem là các hoạt động chỉ đạo, điều hành hoạt động tác nghiệp và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật để nhằm mục đích đảm bảo các bản án, quyết định của Toà án và các*

*quyết định khác theo quy định của pháp luật phải được thi hành nghiêm chỉnh trên thực tế*” [45, tr 9, 10]. Nếu hiểu thi hành án dân sự theo nghĩa này thì hoạt động thi hành án không chỉ đơn thuần là hoạt động của cơ quan thi hành án do các chấp hành viên thực hiện mà là tổng hợp nhiều hoạt động tác nghiệp khác nhau của các cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ. Bao gồm cả cơ quan quản lý, cơ quan theo dõi, hỗ trợ hoạt động thi hành án, giám sát và giải quyết khiếu nại về hoạt động thi hành án dân sự, các cơ quan, ban ngành có liên quan nhằm đảm bảo cho hoạt động của cơ quan thi hành án được diễn ra đúng quy trình, thủ tục được pháp luật quy định, đồng thời có chất lượng và hiệu quả trên thực tế.

Theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014), các bản án, quyết định được cơ quan Thi hành án dân sự đưa ra thi hành, bao gồm:

*Thứ nhất*, quyết định dân sự, hình phạt tiền, tịch thu tài sản, truy thu tiền, tài sản thu lợi bất chính, xử lý vật chứng, tài sản, án phí và quyết định dân sự trong bản án, quyết định hình sự, phần tài sản trong bản án, quyết định hành chính của Tòa án, quyết định của Tòa án giải quyết phá sản, quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh của Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh có liên quan đến tài sản của bên phải thi hành và phán quyết, quyết định của Trọng tài thương mại (sau đây gọi chung là bản án, quyết định) của Luật này đã có hiệu lực pháp luật, bao gồm: Bản án, quyết định hoặc phần bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm; bản án, quyết định của Tòa án cấp phúc thẩm; quyết định giám đốc thẩm hoặc tái thẩm của Tòa án; bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài, quyết định của Trọng tài nước ngoài đã được Tòa án Việt Nam công nhận và cho thi hành tại Việt Nam; quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh của Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh mà sau 30 ngày, kể từ ngày có hiệu lực pháp luật đương sự không tự nguyện thi hành, không khởi kiện tại Tòa án; phán quyết, quyết định của Trọng tài thương mại; quyết định của Tòa án giải quyết phá sản.

*Thứ hai*, những bản án, quyết định sau đây của Tòa án cấp sơ thẩm được thi hành ngay, mặc dù có thể bị kháng cáo, kháng nghị: Bản án, quyết định về cấp dưỡng, trả lương, trả công lao động, trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm, trợ cấp mất sức lao động hoặc bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tổn thất về tinh thần, nhận người lao động trở lại làm việc; quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

Điều 13 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) và Điều 52 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 quy định hệ thống tổ chức thi hành án dân sự hiện nay, bao gồm:

*Một là*, cơ quan quản lý thi hành án dân sự, gồm có: Cơ quan quản lý thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp (Tổng cục Thi hành án dân sự); cơ quan quản lý thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng (Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng).

*Hai là*, cơ quan thi hành án dân sự, gồm có: Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Cục Thi hành án dân sự); cơ quan thi hành án dân sự huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (Chi cục Thi hành án dân sự); cơ quan thi hành án quân khu và tương đương (Phòng Thi hành án quân khu).

Hiện nay trình tự, thủ tục thi hành án dân sự được quy định cụ thể tại chương III Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014), theo đó có thể đơn giản hóa như sau: Cơ quan Thi hành án dân sự nhận bản án, quyết định do Tòa án có thẩm quyền chuyển hoặc nhận yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, người phải thi hành án (thời hiệu yêu cầu thi hành án 05 năm). Trong trường hợp đủ điều kiện thụ lý, Thủ trưởng cơ quan Thi hành án có thẩm quyền ra quyết định thi hành án và phân công cho Chấp hành viên tổ chức thi hành. Việc thi hành án được thi hành xong khi các đương sự đã thực hiện xong quyền và nghĩa vụ của mình hoặc có quyết định đình chỉ thi hành án theo quy định tại Điều 50 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Việc xã hội hóa công tác thi hành án dân sự được thực hiện trên cơ sở Nghị quyết 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến 2010, định hướng 2020 và Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp, theo đó: *“Từng bước thực hiện xã hội hóa và quy định những hình thức, thủ tục để giao cho tổ chức không phải cơ quan nhà nước thực hiện việc thi hành án...; nghiên cứu chế định thừa phát lại, trước mắt có thể tổ chức thi điểm tại một số địa phương, vài năm sau trên cơ sở tổng kết, đánh giá thực tiễn sẽ có bước đi tiếp theo”* [4, tr 5-6]. Hiện nay, Thừa phát lại được thí điểm thực hiện tại 13 tỉnh thành phố là: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Thanh Hóa, Nghệ An, Bình Định, Đồng Nai, Bình Dương, Tiền Giang, An Giang, Vĩnh Long và thành phố Hồ Chí Minh.

Từ những vấn đề nêu trên, có thể đưa ra quan niệm về thi hành án dân sự như sau:

*Thi hành án dân sự là hoạt động hành chính – Tư pháp do cơ quan Thi hành án dân sự hoặc các Văn phòng Thừa phát lại tiến hành theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định để đưa bản án, quyết định dân sự của Tòa án hoặc các quyết định khác theo quy định của pháp luật được thực hiện trên thực tế, nhằm bảo đảm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức, bảo vệ trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa.*

#### *1.1.1.2. Khái niệm kiểm tra công tác thi hành án dân sự*

Theo nghĩa hẹp thì *“kiểm tra là xem xét tình hình thực tế để đánh giá, nhận xét”* (Từ điển tiếng Việt – năm 1994).

Theo nghĩa rộng thì kiểm tra là việc dựa vào các định mức, các chuẩn mực, các kế hoạch... để đánh giá hiệu quả hoạt động của tổ chức và đề ra các giải pháp thích hợp nhằm đạt được mục tiêu. Như vậy, kiểm tra bao hàm cả kiểm tra cái “đã” làm và qua đó điều chỉnh cái “sẽ” làm.

Kiểm tra là khái niệm rộng được hiểu theo ba góc độ:

*Thứ nhất*, kiểm tra trước hết là hoạt động thường xuyên của cấp trên với cấp dưới (trong mối quan hệ trực thuộc) nhằm xem xét, đánh giá mọi mặt hoạt động của cấp dưới khi thấy cần thiết hoặc trong trường hợp cần kiểm tra một vấn đề cụ thể nào đó. Vì vậy, khi tiến hành kiểm tra, cơ quan cấp trên hoặc thủ trưởng cơ quan có quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kỷ luật, biện pháp bồi thường thiệt hại vật chất hoặc áp dụng các biện pháp tác động tích cực với đối tượng bị kiểm tra như động viên khen thưởng về vật chất hoặc tinh thần.

*Thứ hai*, kiểm tra là hoạt động thực thi quyền lực chính trị, gắn với công tác kiểm tra của Đảng. Hoạt động kiểm tra này không mang tính quyền lực nhà nước và không trực tiếp áp dụng các biện pháp cưỡng chế mà chỉ áp dụng các biện pháp tác động mang tính chính trị.

*Thứ ba*, kiểm tra được hiểu theo nghĩa rộng nhất đó là chủ thể có thẩm quyền quản lý tiến hành việc xem xét, làm rõ hành vi hoặc hoạt động của đối tượng chịu sự quản lý. Ví dụ như kiểm tra hoạt động xây dựng, kiểm tra phương tiện giao thông...

Trong lĩnh vực thi hành án dân sự, hoạt động kiểm tra thi hành án dân sự là hoạt động thực thi quyền quản lý, gắn liền với việc thực hiện quyền lực nhà nước. Đây là hình thức kiểm tra của cấp trên đối với cấp dưới.

Theo quy định tại khoản 1, Điều 4 Quy trình kiểm tra công tác thi hành án dân sự (ban hành kèm theo Quyết định số 83/QĐ-TCTHADS ngày 28/01/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự) thì khái niệm kiểm tra công tác thi hành án dân sự được hiểu như sau:

*Kiểm tra công tác thi hành án dân sự là hoạt động của cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự cấp trên chủ trì hoặc có sự tham gia phối hợp của các cơ quan hữu quan để kiểm tra đối với cơ quan thi hành án dân sự cấp dưới nhằm phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành trong toàn hệ thống thi hành án dân sự.*[47, tr 2].



### ***1.1.2. Phân biệt kiểm tra Thi hành án dân sự với hoạt động giám sát và thanh tra***

Phân biệt giám sát, thanh tra với kiểm tra dựa vào các tiêu chí sau:

*Thứ nhất, dựa vào chủ thể:* Hoạt động giám sát: Chủ thể thực hiện là Quốc hội, Hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể nhân dân và công dân. Hoạt động thanh tra: Chủ thể là các cơ quan thanh tra nhà nước (Thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành). Còn chủ thể của hoạt động kiểm tra là các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong hệ thống chính trị (cấp trên).

Đối với ngành Thi hành án dân sự thì chủ thể thực hiện các cuộc kiểm tra là Tổng cục Thi hành án dân sự - Bộ Tư pháp và các Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh.

*Thứ hai, dựa vào đối tượng:* Hoạt động giám sát đối tượng chịu sự giám sát là các cơ quan nhà nước từ trung ương đến địa phương; công chức và viên chức nhà nước. Trong hoạt động thanh tra đối tượng là cơ quan, tổ chức và cá nhân trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước và toàn xã hội. Đối với hoạt động kiểm tra là các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị (cấp dưới).

Đối với ngành Thi hành án dân sự thì đối tượng chịu sự kiểm tra là các Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh và các Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện. Ở địa bàn thành phố Hà Nội, đối tượng thực hiện kiểm tra công tác Thi hành án dân sự là Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, đối tượng chịu sự kiểm tra là 30 Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc.

*Thứ ba, dựa vào mục đích:* Hoạt động giám sát mục đích là giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật của các cơ quan nhà nước; góp phần kiện toàn hệ thống chính trị, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, hoàn thiện đường lối, chính sách, pháp luật, xử lý nghiêm các vi phạm nhằm xây dựng cơ quan nhà nước trong sạch. Đối với hoạt động thanh tra thì mục đích là đánh giá đúng, sai trong quản lý nhà nước; phòng ngừa và xử lý vi phạm góp phần hoàn thiện cơ chế

quản lý, pháp luật, chính sách của nhà nước. Còn mục đích của kiểm tra là kiểm tra việc thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật nhằm phát hiện những yếu kém, sai phạm và có biện pháp giải quyết. Tuy nhiên, việc kiểm tra chủ yếu về quy trình, quy phạm và mang tính nghiệp vụ. Chủ yếu là để điều chỉnh các quyết định quản lý; phát hiện các sai lệch để uốn nắn.

*Thứ tư, dựa vào phạm vi và nội dung:* Hoạt động giám sát là giám sát tính hợp hiến, hợp pháp trong văn bản và trong hoạt động của các cơ quan nhà nước. Hoạt động thanh tra là thanh tra việc thực hiện các văn bản, các quyết định quản lý của người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước. Còn hoạt động kiểm tra là kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên đề theo yêu cầu của hoạt động quản lý và của từng loại cơ quan, tổ chức.

*Thứ năm, dựa vào hình thức:* Hình thức của giám sát là xem xét báo cáo; chất vấn và trả lời chất vấn; thông qua kỳ họp và ngoài kỳ họp; thông qua hoạt động của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể và công dân. Hình thức của hoạt động thanh tra là thanh tra của cấp trên với cấp dưới; thanh tra theo chuyên đề; thanh tra thường xuyên; thanh tra đột xuất; thanh tra giải quyết theo đơn thư khiếu tố của nhân dân. Còn hình thức của kiểm tra là kiểm tra của cấp trên với cấp dưới theo chức năng quản lý và thứ bậc.

*Thứ sáu, dựa vào hậu quả pháp lý:* Đối với giám sát hậu quả pháp lý có thể là đình chỉ thi hành, hủy bỏ, sửa đổi văn bản; miễn nhiệm, bãi nhiệm các đại biểu dân cử; bỏ phiếu bất tín nhiệm; kiến nghị xử lý (của Thanh tra nhân dân, tổ chức chính trị xã hội). Đối với hoạt động thanh tra là xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc chuyển cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ; kiến nghị sửa đổi chủ trương, chính sách, pháp luật. Còn hoạt động kiểm tra là xử lý theo chức năng; kiến nghị sửa đổi, bổ sung đường lối, chính sách, pháp luật.

### ***1.1.3. Đặc điểm, vai trò, mục đích của kiểm tra công tác thi hành án dân sự***

#### ***1.1.3.1. Đặc điểm của kiểm tra công tác thi hành án dân sự***

Kiểm tra thi hành án dân sự là hoạt động kiểm tra trong lĩnh vực thực thi quyền hành pháp. Vì vậy, hoạt động kiểm tra thi hành án dân sự có những đặc điểm sau:

*Thứ nhất*, tính quyền lực nhà nước. Kiểm tra công tác thi hành án dân sự là hoạt động có tính quyền lực nhà nước vì hoạt động của các cơ quan Thi hành án dân sự chính là một loại hoạt động của cơ quan nhà nước. Do vậy, nó có tính chất bắt buộc đối với tất cả các đối tượng (cả chủ thể thực hiện việc kiểm tra và đối tượng chịu sự kiểm tra), nhằm đảm bảo sự thống nhất trong việc quản lý nhà nước và thực thi các quy định pháp luật về thi hành án dân sự từ cơ quan thi hành án dân sự cấp trên đến các cơ quan thi hành án dân sự cấp dưới.

*Thứ hai*, kiểm tra thi hành án dân sự là hoạt động thường xuyên, nhằm bảo đảm tính thông suốt trong hoạt động thi hành án dân sự. Thông qua kiểm tra để kịp thời điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật nói chung và pháp luật về thi hành án dân sự nói riêng cho phù hợp với thực tiễn nhằm hướng tới việc đạt được mục tiêu chung của Ngành Thi hành án dân sự.

*Thứ ba*, kiểm tra công tác thi hành án dân sự là một trong những chức năng của quản lý hành chính nhà nước nói chung và là một trong những chức năng quan trọng trong hoạt động quản lý của Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự. Thông qua kiểm tra để đo lường và chấn chỉnh việc thực hiện nhằm đảm bảo rằng các mục tiêu và các kế hoạch vạch ra để thực hiện các mục tiêu này đã và đang được hoàn thành.

*Thứ tư*, kiểm tra công tác thi hành án dân sự thể hiện quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan Thi hành án dân sự cấp trên đối với cơ quan Thi hành án dân sự cấp dưới, được văn bản pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định về thẩm quyền, trình tự, quy trình, phạm vi cụ thể. Do vậy, trong quá trình kiểm tra phải thực hiện theo nguyên tắc, trình tự, thủ tục chặt chẽ do pháp luật về thi hành án dân sự quy định.

### *1.1.3.2. Vai trò của kiểm tra công tác thi hành án dân sự*

Kiểm tra công tác thi hành án dân sự là công cụ của quản lý nhà nước về thi hành án dân sự; là phương thức bảo đảm tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý nhà nước đối với lĩnh vực thi hành án dân sự. Do vậy, kiểm tra công tác thi hành án dân sự có các vai trò sau:

*Một là*, đối với công tác thi hành án dân sự: Kiểm tra đóng vai trò rất quan trọng trong công tác thi hành án dân sự, góp phần phòng ngừa, ngăn chặn, các hành vi vi phạm pháp luật nhằm kịp thời chấn chỉnh những sai phạm của Chấp hành viên, cán bộ công chức trong các cơ quan thi hành án dân sự trong quá trình thực thi nhiệm vụ được giao. Bên cạnh đó, kiểm tra giúp cho cơ quan thi hành án dân sự được kiểm tra và Chấp hành viên, cán bộ công chức vi phạm nhận thấy rõ khuyết điểm của mình, góp phần nâng cao ý thức pháp luật và trách nhiệm của Chấp hành viên, cán bộ công chức thi hành án dân sự.

*Hai là*, đối với quản lý nhà nước về thi hành án dân sự: Kiểm tra công tác thi hành án dân sự góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của nhà nước đối với công tác thi hành án dân sự nói riêng và hoạt động quản lý nhà nước nói chung. Thông qua kiểm tra nhằm phát hiện và xử lý những hành vi vi phạm pháp luật, đồng thời góp phần quan trọng vào công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của ngành Thi hành án dân sự.

*Ba là*, đối với người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Kiểm tra công tác thi hành án dân sự góp phần quan trọng trong việc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên được tôn trọng và bảo vệ nhằm đảm bảo nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa.

*Bốn là*, kiểm tra công tác thi hành án dân sự có vai trò rất quan trọng trong công tác tổ chức cán bộ. Dựa vào kết quả của công tác kiểm tra để cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thực hiện việc quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác đối với Chấp hành viên, cán

bộ công chức. Đồng thời, kết quả kiểm tra sẽ là căn cứ quan trọng cho việc bình xét thi đua, xếp loại công chức hàng năm của Chấp hành viên, cán bộ, công chức.

#### *1.1.3.3. Mục đích của kiểm tra công tác thi hành án dân sự*

Kiểm tra công tác thi hành án dân sự có mục đích sau:

*Một là*, kịp thời phát hiện những sơ hở, sai sót trong chỉ đạo, ban hành chính sách, kế hoạch để các cơ quan thi hành án dân sự cấp trên hoặc Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn công tác thi hành án dân sự, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu công tác được giao. Đồng thời, thông qua công tác kiểm tra nhằm đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác, những ưu điểm, nhược điểm, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân trên các mặt công tác để từ đó các cơ quan thi hành án dân sự cấp trên đề ra biện pháp chỉ đạo, điều hành nhằm khắc phục những tồn tại, khó khăn, vướng mắc, nâng cao trách nhiệm của Chấp hành viên, cán bộ, công chức và hiệu quả công tác thi hành án dân sự.

*Hai là*, kiểm tra công tác thi hành án dân sự nhằm xác định rõ các mục tiêu, kết quả đã đạt theo chỉ tiêu được giao và kế hoạch đã định. Đồng thời, mục đích của việc kiểm tra công tác thi hành án dân sự còn nhằm bảo đảm các nguồn lực được sử dụng một cách hữu hiệu, xác định và dự đoán sự biến động trong hoạt động của các cơ quan thi hành án dân sự.

*Ba là*, thông qua kiểm tra công tác thi hành án dân sự còn kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm và xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân Chấp hành viên, cán bộ công chức. Từ đó kịp thời động viên khen thưởng đối với những cá nhân, tập thể có thành tích tốt. Đồng thời phê bình, kiểm điểm, xử lý kỷ luật đối với những sai phạm; phát hiện, tháo gỡ những tồn tại, hạn chế trong công tác Thi hành án dân sự.

*Bốn là*, thông qua kiểm tra nhằm kịp thời phát hiện những nhân tố tích cực để nhân rộng điển hình tiên tiến trong Ngành Thi hành án dân sự. Đồng thời, kiểm tra để tăng cường quản lý nhà nước về công tác thi hành án dân sự; nắm

bắt thực trạng việc tổ chức thực hiện để từ đó rút ra những kinh nghiệm nhằm mục đích đưa công tác thi hành án dân sự ngày càng thiết thực, hiệu quả.

## **1.2. Pháp luật về kiểm tra công tác thi hành án dân sự**

### ***1.2.1. Khái quát sự hình thành, phát triển của pháp luật về kiểm tra công tác thi hành án dân sự***

Pháp luật về thi hành án dân sự ngày càng được hoàn thiện hơn thông qua quá trình lập pháp, thể hiện từ năm 1989 đến nay đã có ba Pháp lệnh (Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 1989, 1993, 2004) và Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014), cùng rất nhiều nghị định, thông tư hướng dẫn. Các văn bản này đã tạo hành lang pháp lý vững chắc, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thi hành án dân sự.

Riêng đối với lĩnh vực kiểm tra công tác thi hành án dân sự, cho đến nay các quy định của pháp luật đã ngày càng chặt chẽ, cụ thể hơn. Mặc dù Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 1989 (gồm 7 chương, 43 điều) nhưng không có điều luật cụ thể nào quy định về công tác kiểm tra nhưng từ Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 1993 các quy định về công tác kiểm tra ngày càng được hoàn thiện hơn. Tại Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 1993 công tác kiểm tra bước đầu được quan tâm thể hiện ở quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 10 về nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp “*chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện công tác thi hành án dân sự...*”, [35, tr 4] nhưng chưa quy định rõ về thẩm quyền kiểm tra công tác thi hành án dân sự của cấp tỉnh.

Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 2004 đã dành 3 điều quy định về công tác kiểm tra: Tại khoản 3, Điều 16 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ trưởng cơ quan Thi hành án dân sự “*hướng dẫn nghiệp vụ, chỉ đạo, kiểm tra công tác Thi hành án dân sự đối với Chấp hành viên hoặc cơ quan Thi hành án dân sự cấp dưới theo quy định của pháp luật*” [36, tr 7]. Điểm c, khoản 1 Điều 57 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp: “*hướng dẫn nghiệp vụ, chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm trong công tác thi hành án dân*

sự”[36, tr 25]. Điểm d, khoản 1 quy định UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây: *“yêu cầu cơ quan thi hành án tổ chức kiểm tra, thanh tra; chỉ đạo các cơ quan hữu quan phối hợp kiểm tra, thanh tra công tác thi hành án dân sự ở địa phương”*[36, tr 25].

Tuy nhiên, phải đến khi Luật Thi hành án dân sự năm 2008 ra đời với 9 chương, 183 điều thì công tác thi hành án dân sự nói chung và kiểm tra công tác thi hành án dân sự nói riêng mới thực sự được pháp điển hóa tương xứng với tầm quan trọng của nó. Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã dành 5 điều quy định về công tác kiểm tra. Ngoài quy định tại điểm e, khoản 1 Điều 167 về thẩm quyền của Bộ Tư pháp có quyền kiểm tra công tác thi hành án dân sự (Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 1993, 2004 đã quy định) còn bổ sung thêm những quy định mới chặt chẽ hơn. Cụ thể: Điểm c, khoản 1 Điều 14 quy định cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh có quyền *“kiểm tra công tác thi hành án dân sự đối với cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện”*[38, tr 19] Điểm i, khoản 1 Điều 23 quy định *“Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh có quyền điều động, hướng dẫn nghiệp vụ, chỉ đạo, kiểm tra công tác thi hành án dân sự đối với Chấp hành viên, công chức thi hành án dân sự cấp tỉnh và cấp huyện trên địa bàn...”*[38, tr 28,29]; Khoản 5 Điều 173 quy định UBND cấp tỉnh có quyền *“yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh kiểm tra công tác thi hành án ở địa phương”*[36, tr 178,179]. Khoản 4 Điều 174 quy định UBND cấp huyện có quyền *“yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện tự kiểm tra, đề nghị Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh kiểm tra công tác thi hành án dân sự ở địa phương”*[36, tr 179].

Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014), sửa đổi, bổ sung quy định tại Khoản 5 Điều 173 về UBND cấp tỉnh có quyền *“yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh kiểm tra công tác thi hành án ở địa phương; đề nghị cơ quan quản lý thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp kiểm tra công tác thi hành án dân sự ở địa phương”*. [36, tr 178]

Để cụ thể hóa các quy định của Luật Thi hành án dân sự về kiểm tra, Tổng cục Thi hành án dân sự - Bộ Tư pháp đã ban hành Quy trình kiểm tra công tác thi hành án dân sự (ban hành kèm theo Quyết định số 83/QĐ-TCTHADS ngày 28/01/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự). Quy trình kiểm tra công tác thi hành án dân sự bao gồm 3 chương, 21 Điều kèm theo phụ lục 15 mẫu văn bản sử dụng trong công tác kiểm tra thi hành án dân sự. Ngoài chương I quy định chung thì Quy trình còn hướng dẫn cụ thể từ việc chuẩn bị cho việc ban hành quyết định kiểm tra, ban hành quyết định kiểm tra, kế hoạch kiểm tra đến trình tự tiến hành kiểm tra, ban hành kết luận kiểm tra đến theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận kiểm tra.

### ***1.2.2. Nội dung chủ yếu của pháp luật về kiểm tra công tác thi hành án dân sự***

#### ***1.2.2.1. Về thẩm quyền, đối tượng kiểm tra***

Khoản 2, khoản 3 Điều 4 Quy trình kiểm tra công tác thi hành án dân sự (kèm theo Quyết định số 83/QĐ-TCTHADS ngày 28/01/2015) quy định về thẩm quyền kiểm tra và đối tượng kiểm tra như sau:

#### ***Về thẩm quyền kiểm tra:***

Tổng cục Thi hành án dân sự hoặc các đơn vị chuyên môn (các vụ nghiệp vụ; Văn phòng; Vụ Giải quyết khiếu nại, tố cáo; Trung tâm thống kê, quản lý dữ liệu và ứng dụng công nghệ thông tin) thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự được Tổng cục trưởng giao chủ trì cuộc kiểm tra.

Cục Thi hành án dân sự hoặc các đơn vị chuyên môn (Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án; Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Phòng Kế hoạch – Tài chính, Văn phòng, Phòng Tổ chức cán bộ) thuộc Cục Thi hành án dân sự được Cục trưởng giao chủ trì cuộc kiểm tra.

#### ***Về đối tượng chịu sự kiểm tra:***

Một là, các cơ quan Thi hành án dân sự từ Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh đến các Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện. Cụ thể: Đối tượng chịu sự



kiểm tra của Tổng cục Thi hành án dân sự là Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh và Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện. Còn đối tượng chịu sự kiểm tra của Cục Thi hành án dân sự là các Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện trực thuộc.

*Hai là, Chấp hành viên, công chức làm công tác thi hành án dân sự.*

#### *1.2.2.2. Về nguyên tắc kiểm tra*

Nguyên tắc kiểm tra là những quan điểm, tư tưởng chủ đạo xuyên suốt mà các cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên, Thẩm tra viên, cán bộ công chức phải tuân theo trong quá trình kiểm tra. Kiểm tra có những nguyên tắc chung sau:

*Thứ nhất, nguyên tắc chính xác, khách quan.* Đây là nguyên tắc quan trọng của hoạt động kiểm tra bởi bất kỳ một số liệu, tư liệu, nhận định nào trong kiểm tra không đảm bảo tính chính xác đều dẫn đến hậu quả tai hại, thậm chí nghiêm trọng dẫn đến việc nhìn nhận, đánh giá sai đối tượng, từ đó có những quyết định xử lý sai. Muốn đảm bảo tính chính xác trong kiểm tra đòi hỏi cán bộ làm công tác kiểm tra phải luôn trung thực, khách quan trong quá trình kiểm tra. Tính chính xác của hoạt động kiểm tra đòi hỏi cán bộ kiểm tra phải thu thập thông tin đầy đủ nhưng có chọn lọc để loại bỏ những hông tin không chính xác, không cần thiết. Tính khách quan nhằm đảm bảo phản ánh đúng sự thật, không thiên lệch và bóp méo sự thật. Để đảm bảo tính khách quan đòi hỏi cán bộ kiểm tra phải xuất phát từ thực tế, tôn trọng sự thật, phải xem xét, đánh giá trên quan điểm lịch sử, cụ thể, biện chứng và logic.

*Thứ hai, nguyên tắc công khai, minh bạch.* Đây là nguyên tắc cơ bản trong hoạt động kiểm tra, thể hiện ở chỗ vào những thời điểm thích hợp phải thông báo đầy đủ nội dung kiểm tra để đối tượng được kiểm tra và những người có liên quan biết. Việc công khai bao gồm nhiều vấn đề như: công khai quyết định kiểm tra, tiếp xúc công khai đối tượng được kiểm tra, công khai kết luận kiểm tra... Tùy từng đối tượng, nội dung kiểm tra mà có hình thức công khai thích hợp.

*Thứ ba, nguyên tắc đúng pháp luật.* Nguyên tắc này thể hiện trước hết trong các hoạt động phê duyệt chương trình, kế hoạch, phương thức tiến hành cũng như việc đưa ra kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý... đều phải tuân theo các quy định của pháp luật.

Ngoài việc tuân theo những nguyên tắc chung nêu trên, kiểm tra công tác thi hành án dân sự còn có các nguyên tắc đặc thù được quy định tại Điều 3 Quy trình Kiểm tra công tác thi hành án dân sự (Ban hành kèm theo Quyết định số 83/QĐ – TCTHADS ngày 28 tháng 01 năm 2015 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự), bao gồm: Có quyết định kiểm tra của người có thẩm quyền theo kế hoạch kiểm tra được phê duyệt từ đầu năm hoặc theo yêu cầu kiểm tra đột xuất; có kết luận kiểm tra trên cơ sở kết quả kiểm tra; kiểm tra phải bảo đảm dân chủ, kịp thời, đúng pháp luật; không gây phiền hà hoặc làm cản trở đến hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị, cá nhân là đối tượng kiểm tra; đối tượng kiểm tra có quyền giải trình và phải chấp hành quyết định kiểm tra.

#### *1.2.2.3. Về hình thức, nội dung kiểm tra*

Về hình thức, nội dung kiểm tra công tác Thi hành án dân sự bao gồm:

*Kiểm tra toàn diện:* Kiểm tra toàn diện về tổ chức và hoạt động của cơ quan Thi hành án dân sự với những nội dung chủ yếu như sau: công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; công tác tổ chức cán bộ; công tác kế hoạch - tài chính; công tác văn phòng; công tác thống kê, báo cáo và ứng dụng công nghệ thông tin; hoạt động nghiệp vụ thi hành án; việc xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác năm của đơn vị; các nội dung khác có liên quan đến hoạt động của đơn vị.

*Kiểm tra liên ngành:* Cơ quan Thi hành án dân sự phối hợp cơ quan hữu quan khác để kiểm tra như kiểm tra việc thực hiện Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BTP-BCA-BTC ngày 06/02/2013 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Tài chính hướng dẫn trình tự, thủ tục thu, nộp, quản lý tiền, giấy tờ của người phải thi hành án dân sự và trả tiền, giấy tờ của người được thi hành án dân sự là phạm nhân; kiểm tra công tác phối hợp giữa trại giam, trại tạm giam với các cơ quan Thi hành án dân sự trong việc thu, chi tiền thi hành án và xác nhận

kết quả thi hành án dân sự phục vụ công tác đặc xá và xét giảm hình phạt tù; các nội dung khác có liên quan.

*Kiểm tra đột xuất:* Căn cứ Kế hoạch công tác năm, tình hình thực tế công tác tại các địa phương, Tổng Cục trưởng, Cục trưởng sẽ quyết định kiểm tra đột xuất đối với các địa phương nhằm kịp thời chỉ đạo, chấn chỉnh, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

*Kiểm tra chuyên đề:* mục đích kiểm tra sâu, tập trung vào một chuyên đề, thường là một trong số các chuyên đề sau: Chuyên đề về công tác kế hoạch tài chính; chuyên đề về công tác giải quyết khiếu nại tố cáo; chuyên đề về công tác tổ chức cán bộ; chuyên đề về án tín dụng ngân hàng hoặc chuyên đề về thẩm định giá, bán đấu giá tài sản; chuyên đề về phúc tra kết quả kiểm tra của năm trước...

#### *1.2.2.4. Trình tự, thủ tục, cách thức tiến hành kiểm tra*

*Bước một,* chuẩn bị cho việc ban hành quyết định kiểm tra.

Đơn vị chủ trì cuộc kiểm tra có trách nhiệm xây dựng báo cáo đề xuất kiểm tra, trình người có thẩm quyền ký quyết định kiểm tra xem xét, quyết định việc kiểm tra. Thời gian tiến hành một cuộc kiểm tra do Tổng cục tiến hành không quá 15 ngày làm việc; do Cục Thi hành án dân sự tiến hành không quá 10 ngày làm việc; đối với những cuộc kiểm tra diện rộng, phức tạp, thời gian có thể kéo dài thêm nhưng tổng thời gian kiểm tra không quá 30 ngày làm việc.

*Bước hai,* ban hành quyết định kiểm tra.

Thủ trưởng đơn vị được giao chủ trì cuộc kiểm tra chịu trách nhiệm chuẩn bị các thủ tục cần thiết và dự thảo quyết định kiểm tra. Thẩm quyền ký quyết định kiểm tra: Đối với cuộc kiểm tra toàn diện do Tổng cục Thi hành án dân sự tiến hành thì Tổng Cục trưởng ký các quyết định kiểm tra. Đối với cuộc kiểm tra chuyên đề do Tổng cục Thi hành án dân sự tiến hành thì Tổng Cục trưởng ký hoặc ủy quyền cho Vụ trưởng hoặc tương đương ký quyết định kiểm tra. Đối với cuộc kiểm tra do Cục Thi hành án dân sự thực hiện thì Cục trưởng ký quyết định kiểm tra.

*Bước ba, kế hoạch kiểm tra.*

Trên cơ sở quyết định kiểm tra đã được ban hành, Trưởng Đoàn kiểm tra phân công thành viên trong đoàn xây dựng kế hoạch kiểm tra. Kế hoạch kiểm tra phải được gửi cho đối tượng kiểm tra, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chậm nhất là 05 ngày làm việc trước khi tiến hành cuộc kiểm tra; trường hợp kiểm tra đột xuất thì phải gửi ngay sau khi kế hoạch kiểm tra được ban hành hoặc giao trực tiếp cho đối tượng kiểm tra ngay khi bắt đầu tiến hành kiểm tra.

*Bước bốn, công bố quyết định kiểm tra và yêu cầu báo cáo, cung cấp hồ sơ, tài liệu.*

Trước khi bắt đầu thực hiện việc kiểm tra, Trưởng Đoàn kiểm tra phải công bố quyết định kiểm tra với đối tượng kiểm tra. Căn cứ nội dung kiểm tra đoàn kiểm tra yêu cầu đối tượng kiểm tra báo cáo, cung cấp hồ sơ, tài liệu. Đối tượng kiểm tra có trách nhiệm cung cấp, đáp ứng đầy đủ, kịp thời cho Đoàn kiểm tra theo yêu cầu và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của những thông tin, tài liệu đã cung cấp; tạo điều kiện cần thiết để Đoàn kiểm tra truy cập mạng, khai thác, sử dụng thông tin, cơ sở dữ liệu liên quan đến nội dung kiểm tra.

*Bước năm, tiến hành kiểm tra.*

Đoàn kiểm tra phải nghiên cứu trực tiếp hồ sơ, sổ sách thi hành án và tài liệu khác có liên quan để tiến hành các nội dung kiểm tra theo quyết định kiểm tra và kế hoạch kiểm tra đã được ban hành. Đoàn kiểm tra phải kiểm tra ít nhất 50% trong tổng số hồ sơ thuộc phạm vi và kỳ kiểm tra của đối tượng kiểm tra. Việc kiểm tra phải thực hiện thông qua Phiếu kiểm tra. Trong quá trình tiến hành kiểm tra, nếu thấy cần thiết thì Trưởng Đoàn kiểm tra cử thành viên đoàn tiến hành xác minh. Việc xác minh phải được lập biên bản, kèm các loại hồ sơ, tài liệu để chứng minh.

*Bước sáu, kết thúc kiểm tra.*

Hết thời gian kiểm tra theo kế hoạch, Đoàn kiểm tra kết thúc việc kiểm tra. Khi kết thúc việc kiểm tra, Đoàn kiểm tra thực hiện các công việc sau: Hoàn

tất việc giao trả sổ sách, hồ sơ và các tài liệu liên quan; tổng hợp kết quả kiểm tra trên cơ sở kết quả kiểm tra của từng thành viên Đoàn kiểm tra; tổ chức họp với đối tượng kiểm tra và các tổ chức, cá nhân có liên quan để thông báo kết quả kiểm tra. Trường hợp đối tượng kiểm tra có những nội dung chưa thống nhất với kết quả kiểm tra, thì có quyền có ý kiến giải trình, cung cấp bổ sung sổ sách hồ sơ, tài liệu cho Đoàn kiểm tra để xem xét trong quá trình kết luận kiểm tra.

*Bước bảy*, báo cáo kết quả kiểm tra và xây dựng dự thảo kết luận kiểm tra.

Chậm nhất không quá 10 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc kiểm tra, Trưởng Đoàn kiểm tra phải báo cáo người ký quyết định kiểm tra về kết quả kiểm tra bằng văn bản. Trưởng Đoàn kiểm tra phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, khách quan của báo cáo kết quả kiểm tra.

*Bước tám*, ban hành kết luận kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện kết luận kiểm tra.

Chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, trừ trường hợp kiểm tra lại, kiểm tra bổ sung hoặc trao đổi ý kiến với các cơ quan chuyên môn có liên quan, Trưởng Đoàn kiểm tra phải ký kết luận kiểm tra. Chậm nhất 03 ngày làm việc, kể từ ngày có kết luận kiểm tra, Trưởng Đoàn kiểm tra phải gửi kết luận kiểm tra cho đối tượng kiểm tra. Đơn vị được giao chủ trì cuộc kiểm tra có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận kiểm tra. Kiểm tra thi hành án dân sự đòi hỏi phải lập hồ sơ kiểm tra.

### **1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động kiểm tra công tác thi hành án dân sự**

#### ***1.3.1. Pháp luật về thi hành án dân sự***

Pháp luật là những quy tắc xử sự chung được nhà nước ban hành và bảo đảm thực hiện bằng sức mạnh của nhà nước. Vì là quy tắc xử sự chung, mọi công dân, tổ chức và chính những cơ quan, người có thẩm quyền ban hành pháp luật đều phải thực hiện nên pháp luật có vai trò quan trọng trong việc điều hòa các quan hệ xã hội, trong đó có hoạt động kiểm tra công tác Thi hành án dân sự. Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động

kiểm tra công tác Thi hành án dân sự. Nếu hệ thống pháp luật trong lĩnh vực này càng rõ ràng, càng cụ thể, đầy đủ thì sẽ có những tác động tích cực: Các cơ quan Thi hành án dân sự, Chấp hành viên, cán bộ công chức cơ quan Thi hành án dân sự chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật sẽ hạn chế được những thiếu sót, vi phạm, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động công tác Thi hành án dân sự, góp phần giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, giữ vững kỷ cương phép nước.

Ngược lại, pháp luật cũng có những ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kiểm tra công tác Thi hành án dân sự. Bởi xã hội luôn vận động, phát triển không ngừng, các mối quan hệ xã hội cũng luôn luôn phát sinh, thay đổi, đa dạng và phức tạp. Vì thế, pháp luật được ban hành để điều chỉnh các mối quan hệ xã hội thường không đáp ứng sự đa dạng của chúng. Do đó, có nhiều tình huống, quan hệ xã hội xảy ra pháp luật chưa dự liệu, chưa có các chế tài điều chỉnh hoặc chế tài điều chỉnh chưa phù hợp... dẫn đến các kẽ hở pháp luật. Những bất cập, tồn tại đó của pháp luật đã tác động đến hoạt động kiểm tra công tác Thi hành án dân sự. Đó chính là nguyên nhân làm hạn chế hiệu quả, chất lượng của hoạt động kiểm tra công tác Thi hành án dân sự.

Do đó, để pháp luật có tác động tích cực đến hoạt động kiểm tra công tác Thi hành án dân sự, cần nâng cao chất lượng hoạt động xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật để pháp luật thực sự đi vào thực tiễn cuộc sống.

### ***1.3.2. Công tác quản lý nhà nước đối với thi hành án dân sự và lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động kiểm tra thi hành án dân sự***

Bộ Tư pháp, Tổng cục Thi hành án dân sự là cơ quan có thẩm quyền lãnh đạo, chỉ đạo, thanh tra, giám sát đối với hoạt động thi hành án dân sự nói chung và hoạt động kiểm tra của các Cục Thi hành án dân sự nói riêng. Do vậy, Bộ Tư pháp, Tổng cục Thi hành án dân sự có vai trò rất quan trọng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác thi hành án dân sự nói chung và đối với hoạt động kiểm tra công tác thi hành án dân sự nói riêng, thể hiện rõ nhất thông qua

chương trình trọng tâm công tác, kế hoạch công tác, quyết định giao chỉ tiêu công tác thi hành án dân sự hàng năm của Bộ Tư pháp, Tổng cục Thi hành án dân sự. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định, căn cứ chương trình công tác, kế hoạch công tác, quyết định giao chỉ tiêu của Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp Cục Thi hành án dân sự sẽ cụ thể hóa vào chương trình, kế hoạch trọng tâm công tác thi hành án dân sự của địa phương mình, đồng thời ra quyết định giao chỉ tiêu cho các Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc. Ngoài ra, trong một số trường hợp cụ thể, dựa trên thẩm quyền quản lý của mình Bộ Tư pháp, Tổng cục Thi hành án dân sự thực hiện vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của mình qua những văn bản cá biệt, cụ thể buộc các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương phải chấp hành bằng cách thành lập tổ kiểm tra trực tiếp hoặc yêu cầu Cục Thi hành án dân sự kiểm tra, báo cáo kết quả kiểm tra.

### ***1.3.3. Bản lĩnh, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra công tác Thi hành án dân sự***

Bản lĩnh, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra công tác Thi hành án dân sự là yếu tố có ảnh hưởng quyết định đến chất lượng, hiệu quả của hoạt động kiểm tra công tác Thi hành án dân sự nói riêng và công tác Thi hành án dân sự nói chung. Nếu đội ngũ cán bộ, công chức có bản lĩnh chính trị, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực, thực hiện việc kiểm tra một cách công tâm, khách quan, vô tư thì kiểm tra công tác Thi hành án dân sự sẽ đạt chất lượng, hiệu quả; hạn chế những vi phạm, thiếu sót; việc kiểm tra sẽ được thực hiện theo đúng quy định trên cơ sở áp dụng, vận dụng linh hoạt quy định của pháp luật.

Ngược lại, nếu đội ngũ cán bộ, công chức thiếu về số lượng, hạn chế về chất lượng thì sẽ có những ảnh hưởng rất tiêu cực đến công tác kiểm tra. Bởi vì nếu không đủ về số lượng, yếu về bản lĩnh, năng lực, thiếu phẩm chất đạo đức... thì trong quá trình thực hiện việc kiểm tra sẽ không tránh khỏi những sai sót, không đủ trình độ để phát hiện những vi phạm để kịp thời ngăn chặn và xử lý.

Do đó, để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động kiểm tra công tác Thi hành án dân sự nhất thiết phải chú trọng đến nguồn nhân lực, mà cụ thể là trình độ, năng lực của từng thành viên đoàn kiểm tra nói riêng đảm bảo số lượng, chất lượng đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong tình hình hiện nay.

#### ***1.3.4. Sự phối hợp tích cực của đối tượng chịu sự kiểm tra***

Đây là một trong các yếu tố có ảnh hưởng gián tiếp nhưng đặc biệt quan trọng đối với hoạt động kiểm tra công tác Thi hành án dân sự. Sự phối hợp tích cực của đối tượng được kiểm tra được hiểu theo nghĩa chung nhất là nhận thức và ý thức chấp hành các chủ trương, chính sách pháp luật của các cơ quan Thi hành án dân sự, Chấp hành viên, cán bộ công chức khi là đối tượng chịu sự kiểm tra. Từng cá nhân có nhận thức và ý thức pháp luật tức là biết, hiểu và chấp hành nghiêm các chủ trương, chính sách pháp luật thì sẽ hạn chế các hành vi vi phạm pháp luật.

Ngược lại, nếu cơ quan Thi hành án dân sự, Chấp hành viên, cán bộ công chức khi được kiểm tra không có sự phối hợp tốt với đoàn kiểm tra, không chấp hành pháp luật, có thái độ tiêu cực như không cung cấp, cung cấp không đầy đủ hoặc chậm cung cấp các tài liệu, hồ sơ, sổ sách cho đoàn kiểm tra thì sẽ ảnh hưởng lớn đến tiến độ, chất lượng cuộc kiểm tra.

#### ***1.3.5. Các yếu tố khác***

Các nguồn lực khác như: sự phối hợp của các thành viên đoàn kiểm tra, vấn đề khen thưởng, kỷ luật, chế độ chính sách đối với cán bộ kiểm tra; các điều kiện về vật chất như phương tiện, máy tính, công cụ phục vụ cho công tác kiểm tra; chế độ thông tin báo cáo trước, trong và sau kiểm tra... đều có ảnh hưởng nhất định đến chất lượng hoạt động kiểm tra công tác thi hành án dân sự.

### **Kết luận chương 1**

Thi hành án dân sự là hoạt động do cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định để đưa bản án, quyết định dân sự của Tòa án hoặc các quyết định khác theo quy định của pháp luật được thực hiện



trên thực tế, nhằm bảo đảm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức, bảo vệ trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa. Chính vì vậy, mà kiểm tra công tác Thi hành án dân sự càng trở lên có ý nghĩa và quan trọng hơn cả vì nó chính là hoạt động của cơ quan quản lý thi hành án dân sự. Cơ quan Thi hành án dân sự cấp trên chủ trì hoặc có sự tham gia phối hợp của các cơ quan hữu quan để kiểm tra đối với cơ quan thi hành án dân sự cấp dưới nhằm phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành trong toàn hệ thống thi hành án dân sự. Kiểm tra công tác Thi hành án dân sự được pháp luật quy định rõ về thẩm quyền, nội dung và trình tự, cách thức tiến hành kiểm tra. Thông qua hoạt động kiểm tra nhằm phát hiện và xử lý những hành vi vi phạm pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý công tác Thi hành án dân sự. Mặt khác, kiểm tra công tác Thi hành án dân sự còn góp phần phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật nhằm kịp thời chấn chỉnh những sai phạm, góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tham nhũng trong công tác Thi hành án dân sự. Thông qua công tác kiểm tra nhằm đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác, những ưu điểm, nhược điểm, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân trên các mặt công tác để từ đó các cơ quan Thi hành án dân sự cấp trên đề ra biện pháp chỉ đạo, điều hành nhằm khắc phục những tồn tại, khó khăn, vướng mắc; nâng cao trách nhiệm của Chấp hành viên, cán bộ, công chức và hiệu quả công tác thi hành án dân sự. Đồng thời giúp cho các nhà Lãnh đạo, quản lý đề ra chủ trương, đường lối và có những quyết định đúng đắn.

## Chương 2

# THỰC TRẠNG KIỂM TRA CÔNG TÁC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI

### **2.1. Khái quát đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội của thành phố Hà Nội**

#### **2.1.1. Đặc điểm tự nhiên**

Hà Nội là Thủ đô của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Hà Nội là thành phố lớn nhất Việt Nam về diện tích với 3324,92 km<sup>2</sup> sau khi mở rộng địa giới hành chính năm 2008, thứ nhì về dân số với 7.558.956 người (tính đến 31/12/2015) và được chia thành 12 quận: Ba Đình, Hoàn Kiếm, Tây Hồ, Long Biên, Cầu Giấy, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Hoàng Mai, Thanh Xuân, Hà Đông, Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm; 17 huyện: Ba Vì, Chương Mỹ, Đan Phượng, Đông Anh, Gia Lâm, Hoài Đức, Mê Linh, Mỹ Đức, Phú Xuyên, Phúc Thọ, Quốc Oai, Sóc Sơn, Thạch Thất, Thanh Oai, Thường Tín, Ứng Hòa, Thanh Trì; 01 thị xã Sơn Tây.

Với vị trí địa lý nằm ở đồng bằng Bắc bộ, phía hữu ngạn sông Đà, hai bên sông Hồng; Hà Nội tiếp giáp với các tỉnh: Thái Nguyên, Vĩnh Phúc ở phía bắc; Hà Nam và Hoà Bình phía nam; các tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh và Hưng Yên phía đông và các tỉnh Hoà Bình và Phú Thọ ở phía tây, rất thuận lợi cho một trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, khoa học và đầu mối giao thông quan trọng của cả nước.

#### **2.1.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội**

*Về kinh tế:* Kinh tế Hà Nội năm 2016 tiếp tục duy trì mức tăng trưởng khá so với các năm trước: Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng 8,2; vốn đầu tư phát triển trên địa bàn tăng 10%; tổng mức lưu chuyển hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội tăng 10%; kim ngạch xuất khẩu tăng 1,3%. Đời sống của nhân dân ngày càng được nâng cao[22, tr 1,2,3,4].

*Về xã hội:* Hà Nội là nơi hội tụ rất nhiều cư dân của các vùng miền khác nhau, nơi có rất nhiều các cơ quan trung ương, tổ chức trong nước và nước ngoài đặt trụ sở; nhiều dự án đầu tư, xây dựng có quy mô lớn, nhiều khu đô thị, chung cư cao tầng... khiến cho các hoạt động kinh tế, văn hóa xã hội ở Hà Nội luôn sôi động, đa dạng. Bên cạnh những thuận lợi như giao thông, thông tin liên lạc phát triển; trình độ dân trí cao; đội ngũ cán bộ, công chức tại các cơ quan đơn vị được quan tâm, kiện toàn; cơ sở vật chất được đầu tư hiện đại... còn có rất nhiều khó khăn, thách thức như: Các tranh chấp về nhà đất, đầu tư, kinh doanh thương mại, tín dụng ngân hàng, dân sự, hành chính, hôn nhân gia đình, án hình sự... ngày một phức tạp khiến cho hàng năm lượng án luôn tăng cao. Chỉ tính từ ngày 1/10/2015 đến 30/9/2016 Tòa án nhân dân hai cấp thành phố Hà Nội thụ lý 28.747 vụ, tăng 1.617 vụ so với năm 2015[49, tr 2].

Trong những năm gần đây, lượng án tín dụng ngân hàng tăng đột biến, dẫn tới quá tải đối với nhiều cơ quan thi hành án dân sự tại Hà Nội. Trong khi đó, án tín dụng ngân hàng đều là những việc thi hành án có tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất. Những năm trước đây, khi thị trường bất động sản ở Hà Nội sôi động, nhiều ngân hàng cho vay rất dễ dàng, định giá đối với tài sản thế chấp là bất động sản cao gấp nhiều lần so với thực tế. Nhiều tài sản thế chấp chỉ thế chấp quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng khi kiểm tra thực tế trên đất có nhà và công trình trên đất từ trước khi Ngân hàng nhận thế chấp nhưng khi xét xử Tòa án chỉ tuyên xử lý tài sản là quyền sử dụng đất theo hợp đồng thế chấp. Do vậy, gây rất nhiều khó khăn đối với Chấp hành viên khi kê biên, định giá, bán đấu giá tài sản.

Bên cạnh đó, những vụ án lớn về kinh tế như vụ Vinalines, Vinashin, vụ Nguyễn Đức Kiên... cũng đang gây rất nhiều khó khăn cho các cơ quan thi hành án dân sự trong việc thu hồi tài sản. Năm 2017, những vụ án liên quan đến tham nhũng với số tiền lên tới hàng nghìn tỷ đồng sau khi Tòa án các cấp xét xử xong sẽ được chuyển cho các cơ quan thi hành án, tạo áp lực rất lớn trong công tác thi

hành án dân sự ở Hà Nội, trong đó điển hình như vụ án “Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế, gây hậu quả nghiêm trọng; thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” xảy ra tại Công ty In, Thương mại và Dịch vụ Agribank. Vụ án “Đưa hối lộ; nhận hối lộ; lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” xảy ra tại Tổng công ty Xây dựng đường thủy Việt Nam. Vụ án “Tham ô tài sản, rửa tiền” xảy ra tại Công ty TNHH một thành viên Vận tải Viễn dương Vinashin. Vụ án “Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế, gây hậu quả nghiêm trọng; lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ; vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng” xảy ra tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Dương...

Chính những đặc thù nêu trên đã tác động và ảnh hưởng không nhỏ đến công tác Thi hành án dân sự ở Hà Nội, vừa tạo điều kiện thuận lợi nhưng cũng tạo ra nhiều thách thức, áp lực cho cán bộ làm công tác Thi hành án dân sự nói chung và cán bộ kiểm tra thi hành án dân sự nói riêng.

## **2.2. Thực tiễn tổ chức hoạt động thi hành án dân sự và kiểm tra công tác thi hành án dân sự tại Hà Nội**

### ***2.2.1. Khái quát tổ chức hoạt động thi hành án dân sự tại Hà Nội***

#### ***2.2.1.1. Cơ cấu, tổ chức và hoạt động của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội***

Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 2395/QĐ-BTP ngày 04 tháng 11 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội có 05 phòng chuyên môn là: Văn phòng; Phòng Tổ chức cán bộ; Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án; Phòng Kế hoạch – Tài chính và Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Hiện tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội có tổng số 81/90 công chức (trong đó: 01 Cục trưởng, 02 phó Cục trưởng đồng thời là Chấp hành viên, 22 Chấp hành viên, 06 thẩm tra viên, 12 thư ký thi hành án, 26 chuyên viên, 10 kế toán, 02

công chức khác). Ngoài ra còn có 8 nhân viên hợp đồng theo nghị định 68/2000/NĐ-CP.

Hiện nay, công tác kiểm tra của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội chủ yếu được giao cho Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo là đơn vị tham mưu và chủ trì trong các cuộc kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên đề liên quan đến nghiệp vụ thi hành án của Cục đối với 30 Chi cục Thi hành án trực thuộc (trừ trường hợp kiểm tra chuyên đề về công tác kế toán thì được giao cho phòng Kế hoạch – Tài chính chủ trì).

Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo hiện có 11 người (03 nam, 08 nữ), trong đó có 01 Thẩm tra viên chính đồng thời là Quyền Trưởng phòng, 02 Phó trưởng phòng là Thẩm tra viên, 02 Thẩm tra viên, 01 Chấp hành viên sơ cấp, 01 thư ký và 04 chuyên viên. 01 Thẩm tra viên có trình độ thạc sỹ, còn lại đều có bằng cử nhân Luật.

Ngoài chức năng tham mưu giúp Cục trưởng trong công tác kiểm tra, Phòng Kiểm tra giải quyết khiếu nại, tố cáo còn tham mưu giúp Cục trưởng trong việc tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự thuộc thẩm quyền.

Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

*Một là*, xây dựng chương trình, kế hoạch công tác dài hạn và hàng năm liên quan đến công tác kiểm tra công tác thi hành án dân sự, tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại; tố cáo, giải quyết khiếu nại, tố cáo để Cục trưởng ban hành theo thẩm quyền.

*Hai là*, thực hiện công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với công tác thi hành án dân sự của Cục và Chi cục.

*Ba là*, thực hiện công tác tiếp dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

*Bốn là*, Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo việc tiếp dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo; giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự của Chi cục, đảm bảo đúng Quy chế giải quyết khiếu nại, tố cáo về Thi hành án dân sự ban hành

kèm theo Quyết định số 1420/QĐ-KNTC ngày 01/6/2010 của Tổng cục trưởng Tổng Cục Thi hành án dân sự - Bộ Tư pháp. Tham mưu để Cục trưởng chỉ đạo thi hành án đối với những vụ việc đủ điều kiện thi hành nhưng chậm thi hành hoặc không thi hành, được phát hiện qua quá trình kiểm tra, tiếp dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo; giải quyết khiếu nại, tố cáo.

*Năm là*, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành hoặc huỷ bỏ những quyết định trái pháp luật được phát hiện qua công tác kiểm tra, tiếp dân, xử lý đơn khiếu nại; tố cáo, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật; kiến nghị xử lý đối với cán bộ, công chức của Cục và Chi cục có vi phạm trong thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.

*Sáu là*, theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong thi hành án dân sự, tổ chức, thực hiện phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng ở Cục và Chi cục.

*Bảy là*, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận kiểm tra, thanh tra; quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị cấp có thẩm quyền quyết định xử lý vi phạm phát hiện được thông qua kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Cục.

*Tám là*, hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác kiểm tra, tiếp dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo; giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự cho công chức thuộc Phòng Kiểm tra, giải quyết quyết khiếu nại, tố cáo và các Chi cục.

#### *2.2.1.2. Cơ cấu, tổ chức và nhiệm vụ của cơ quan Thi hành án dân sự cấp huyện*

Theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 52 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ thì cơ quan Thi hành án dân sự cấp huyện có tên gọi chung là Chi cục Thi hành án dân sự, theo đó trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện có 30 Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện với tổng số 419/436 công chức (trong đó có: 30 Chi cục trưởng, 56 Phó Chi cục trưởng đồng thời là Chấp hành viên, 111 Chấp hành viên, 41 thẩm tra viên, 64 thư ký thi hành án, 45 chuyên

viên, 53 kế toán, 19 công chức khác). Ngoài ra còn có 96 nhân viên hợp đồng theo nghị định 68/2000/NĐ-CP.

- *Về nhiệm vụ, quyền hạn:* Theo quy định tại Điều 16 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014), Chi cục Thi hành án dân sự có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

*Một là,* trực tiếp tổ chức thi hành các bản án, quyết định theo quy định tại Điều 35 của Luật Thi hành án dân sự.

*Hai là,* giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự thuộc thẩm quyền.

*Ba là,* thực hiện quản lý công chức, cơ sở vật chất, kinh phí và phương tiện hoạt động được giao theo hướng dẫn, chỉ đạo của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

*Bốn là,* thực hiện chế độ thống kê, báo cáo công tác tổ chức, hoạt động thi hành án theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

*Năm là,* lập hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự.

*Sáu là,* giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 174 của Luật Thi hành án dân sự.

*Bảy là,* báo cáo công tác thi hành án dân sự trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân theo quy định của pháp luật; báo cáo Tòa án về kết quả thi hành bản án, quyết định khi có yêu cầu.

### *2.2.1.3. Kết quả công tác Thi hành án dân sự tại thành phố Hà Nội*

Với đặc thù là Thủ đô - trung tâm văn hóa, chính trị của cả nước nên công tác Thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố Hà Nội có những đặc thù riêng, thể hiện:

*Thứ nhất,* số việc phải thu cho ngân sách nhà nước là loại việc chiếm số lượng lớn nhất. Năm 2016 là 31.582 việc, tương ứng với số tiền là 536.515.484.000 đồng. So với tổng số việc phải giải quyết thì loại việc này chiếm tỷ lệ 80%, nhưng so với tổng số tiền phải giải quyết chỉ chiếm 4%.

*Thứ hai*, số vụ việc đã kê biên, bán đấu giá nhưng chưa xử lý được còn nhiều. Năm 2016 số vụ việc đã kê biên tài sản, định giá lại và bán đấu giá nhiều lần nhưng vẫn chưa xử lý được là 427 việc, tương ứng với số tiền là 1.338.980.638.000 đồng (chiếm 1% về việc và 12% về tiền trong số có điều kiện thi hành, đang giải quyết).

*Thứ ba*, các vụ việc liên quan đến tín dụng, ngân hàng chiếm tỷ lệ về tiền lớn nhất. Năm 2016 số việc phải giải quyết loại này là 2.512 việc, tương ứng với số tiền là 11.045.400.606.000 đồng (chỉ chiếm 6.3% về việc nhưng chiếm 73.4% về tiền so với tổng số việc và tiền phải giải quyết).

*Thứ tư*, Hà Nội là một trong những địa phương phải tổ chức cưỡng chế thi hành án nhiều nhất. Chỉ riêng năm 2016 đã ra quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án đối với 910 trường hợp (tăng 424 trường hợp so với năm 2015), trong đó 243 trường hợp đương sự tự nguyện thi hành quyết định cưỡng chế, số việc phải tổ chức cưỡng chế là 667 trường hợp (tăng 217 trường hợp so với năm 2015), trong đó có 358 cuộc cưỡng chế có huy động lực lượng liên ngành.

*Thứ năm*, số lượng hồ sơ thi hành án thụ lý mới hàng năm có nhiều biến động đột biến cả về việc và về tiền. Cụ thể: Năm 2012, thụ lý mới: 22.219 việc = 1.471.313.004.000 đồng, so với cùng kỳ năm 2011: về việc tăng 578 việc (3%), về tiền tăng 760.321.200.000 đồng (52%). Năm 2013, thụ lý mới: 24.169 việc = 2.767.779.164.000 đồng, so với cùng kỳ năm 2012: về việc tăng 1.950 việc (9%), về tiền tăng 673.764.985.000 đồng (32%). Năm 2014, thụ lý mới: 26.642 việc = 5.840.824.801.000 đồng, so với cùng kỳ năm 2013: về việc tăng 2.473 việc (10%), về tiền tăng 3.073.045.637.000 đồng (111%). Năm 2015, thụ lý mới: 25.158 việc = 8.262.547.177.000 đồng, so với cùng kỳ năm 2014: về việc giảm 1.484 việc (6%), về tiền tăng 2.421.722.377.000 đồng (41%). Năm 2016, thụ lý mới: 26.741 việc = 8.554.651.038.000 đồng, so với cùng kỳ năm 2015: về việc tăng 1.583 việc (6%), về tiền tăng 292.103.860.000 đồng (4%).



(Nguồn: Báo cáo tổng kết công tác Thi hành án dân sự của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội từ năm 2012 đến năm 2016).

Tuy nhiên, với sự cố gắng nỗ lực của từng cán bộ, công chức ngành Thi hành án dân sự Thủ đô, kết quả công tác Thi hành án dân sự tại Hà Nội trong 5 năm gần đây có nhiều chuyển biến tích cực (riêng năm 2016 tỷ lệ đã giải quyết cả về việc và về tiền giảm xuống do cách tính về số có điều kiện giải quyết, số đã giải quyết và tỷ lệ giải quyết thay đổi theo Phụ lục 2 Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2015/TT-BTP ngày 26/6/2015 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2013/TT-BTP ngày 03/01/2013 của Bộ Tư pháp hướng dẫn Chế độ báo cáo thống kê thi hành án dân sự), thể hiện như sau:

**Bảng 2.1.** Kết quả thi hành án về việc của các cơ quan Thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố Hà Nội. *Đơn vị tính: việc*

Năm	Tổng số việc thụ lý	Có điều kiện giải quyết	Đã giải quyết	Tỷ lệ	So với chỉ tiêu được giao
2012	30.507	22.994	20.971	91%	Vượt 6%
2013	33.313	25.656	23.472	91,42%	Vượt 3%
2014	36.484	27.512	25.140	91.38%	Vượt 3,38%
2015	36.502	26.060	23.629	91%	Vượt 3%
2016	39.614	29.783	22.656	76%	Vượt 6%

(Nguồn: Báo cáo tổng kết công tác thi hành án dân sự từ năm 2012 đến năm 2016 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội)

**Bảng 2.2.** Kết quả thi hành án về tiền của các cơ quan Thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố Hà Nội

*Đơn vị tính: 1000 đồng*

Năm	Tổng số tiền thụ lý	Có điều kiện giải quyết	Đã giải quyết	Tỷ lệ	So với chỉ tiêu được giao
2012	2.647.812.982	1.082.897.695	840.762.675	78%	Vượt 7%
2013	4.329.853.699	2.513.999.479	2.089.082.924	83,10%	Vượt 6%
2014	8.081.595.567	5.176.494.224	4.666.802.169	90%	Vượt 13%
2015	11.677.340.576	6.076.231.265	5.181.955.124	85%	Vượt 8%
2016	15.050.036.520	10.564.241.779	2.639.632.843	25%	Thiếu 5%

*(Nguồn: Báo cáo tổng kết công tác thi hành án dân sự từ năm 2012 đến năm 2016 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội)*

Bên cạnh kết quả công tác nêu trên, vẫn còn một số thiếu sót, tồn tại như: Hồ sơ thi hành án chưa được giải quyết đảm bảo đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật, việc lập các biên bản về thi hành án, việc phân loại hồ sơ thi hành án còn sơ sài, chưa triệt để, thiếu căn cứ, có trường hợp hồ sơ có tài sản đảm bảo nhưng Chấp hành viên còn chậm kê biên xử lý dẫn đến tồn đọng.

### **2.2.2. Thực tiễn công tác kiểm tra thi hành án dân sự tại Hà Nội**

*2.2.2.1. Việc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo liên quan đến công tác kiểm tra và thực tiễn công tác xây dựng kế hoạch kiểm tra*

Cục Thi hành dân sự thành phố Hà Nội đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo liên quan đến công tác kiểm tra thi hành án dân sự. Từ năm 2012 đến 2016 đã ban hành 05 Kế hoạch tổng thể và rất nhiều văn bản chỉ đạo khác nhau về công tác kiểm tra. Ngay sau khi Quy trình kiểm tra công tác thi hành án dân sự (Ban hành kèm theo Quyết định số 83/QĐ – TCTHADS ngày 28 tháng 01 năm 2015 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự) có hiệu lực, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội đã ban hành văn bản triển khai đến các Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc. Hàng năm, Cục Thi hành án dân sự

thành phố Hà Nội cũng chỉ đạo Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo tham mưu trong công tác xây dựng kế hoạch kiểm tra. Công tác xây dựng kế hoạch kiểm tra của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội thường dựa vào những căn cứ sau:

*Một là*, căn cứ vào phạm vi, quy mô của cuộc kiểm tra: Hàng năm, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội thường áp dụng hai hình thức là kiểm tra toàn diện và kiểm tra chuyên đề, vụ việc.

*Kiểm tra toàn diện*: Được áp dụng khi tiến hành kiểm tra đối với các Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc để đánh giá kết quả công tác thi hành án dân sự một cách tổng thể, toàn diện từ việc tiếp nhận, bảo quản vật chứng; công tác tổ chức cán bộ; công tác văn phòng (nhận bản án, nhận đơn yêu cầu thi hành án, nhận hồ sơ ủy thác, thụ lý ra quyết định thi hành án, hệ thống hồ sơ, sổ sách về thi hành án, lưu trữ...); công tác nghiệp vụ và tổ chức thi hành án; công tác kế hoạch – tài chính; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; việc thực hiện ý kiến chỉ đạo của cấp trên, kết luận kiểm tra, kiến nghị của Viện kiểm sát... Đây là hình thức kiểm tra có phạm vi, qui mô rộng lớn nhất, đề cập đến tất cả các mảng công tác của một Chi cục Thi hành án dân sự.

*Kiểm tra chuyên đề, vụ việc*: Là hình thức kiểm tra chỉ tập trung vào một chuyên đề hoặc một vụ việc cụ thể nhất định để phát hiện, chấn chỉnh những yếu kém, sai phạm trong chuyên đề, vụ việc đó. Đây là hình thức kiểm tra có phạm vi, quy mô hẹp hơn và có đối tượng, nội dung cụ thể, rõ ràng. Hình thức kiểm tra này trong những năm gần đây Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội thường áp dụng.

*Hai là*, căn cứ vào kế hoạch kiểm tra: Có hai hình thức kiểm tra là kiểm tra theo chương trình, kế hoạch và kiểm tra đột xuất.

*Kiểm tra theo chương trình, kế hoạch*: Được tiến hành theo chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt. Trách nhiệm xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra thuộc Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội dựa trên

căn cứ như: Yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của ngành cần tiến hành kiểm tra để phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của ngành hoặc dựa vào những vấn đề bất cập, bức xúc mà quá trình kiểm tra trong kỳ kế hoạch trước đã phát hiện nhưng chưa được giải quyết hoặc chưa được giải quyết dứt điểm; những vấn đề do đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân, đơn kiến nghị, đề nghị của các cơ quan, tổ chức chuyển đến nhưng chưa được giải quyết dứt điểm vào kỳ kế hoạch trước. Hình thức kiểm tra này thường căn cứ vào chỉ tiêu được cấp trên giao trước trong chương trình, kế hoạch công tác năm.

*Kiểm tra đột xuất:* Là hình thức kiểm tra được tiến hành khi phát hiện Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc, cá nhân Chấp hành viên, cán bộ công chức thi hành án có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc do thủ trưởng cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cho. Việc kiểm tra đột xuất thường gắn với những vấn đề cấp thiết, bức xúc nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những sai phạm để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

*2.2.2.2. Thực tiễn thực hiện trình tự, thủ tục, cách thức tiến hành kiểm tra công tác thi hành án dân sự tại Hà Nội*

\* Hiện nay, kiểm tra công tác thi hành án dân sự tại Hà Nội được thực hiện theo các trình tự sau:

*Thứ nhất,* về trình tự, thủ tục ban hành quyết định kiểm tra.

Dựa vào chương trình trọng tâm, kế hoạch công tác trọng tâm hàng năm và kế hoạch kiểm tra chung của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo có trách nhiệm xây dựng báo cáo đề xuất kiểm tra, trình Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội xem xét ký ban hành quyết định việc kiểm tra. Trong thời hạn 05 ngày làm việc trước khi tiến hành cuộc kiểm tra, quyết định kiểm tra phải được gửi cho đối tượng kiểm tra (trường hợp kiểm tra đột xuất thì phải gửi ngay sau khi quyết định được ban hành hoặc phải giao trực tiếp cho đối tượng kiểm tra ngay khi bắt đầu tiến hành kiểm tra).

*Thứ hai*, trình tự, thủ tục xây dựng kế hoạch kiểm tra.

Trưởng Đoàn kiểm tra (Cục trưởng hoặc Phó cục trưởng) giao cho thành viên đoàn kiểm tra (thường là Phó trưởng đoàn kiểm tra là Trưởng hoặc Phó trưởng phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo) xây dựng kế hoạch kiểm tra trình Trưởng đoàn kiểm tra ký. Kế hoạch kiểm tra phải được gửi cho đối tượng kiểm tra chậm nhất là 05 ngày làm việc trước khi tiến hành cuộc kiểm tra; trường hợp kiểm tra đột xuất thì phải gửi ngay sau khi kế hoạch kiểm tra được ban hành hoặc giao trực tiếp cho đối tượng kiểm tra ngay khi bắt đầu tiến hành kiểm tra.

*Thứ ba*, trình tự, thủ tục thực hiện việc kiểm tra.

Trước khi bắt đầu thực hiện việc kiểm tra, Trưởng Đoàn kiểm tra công bố quyết định kiểm tra với đối tượng kiểm tra, thông báo Kế hoạch kiểm tra và các đề nghị, yêu cầu của Đoàn kiểm tra. Sau đó, đối tượng kiểm tra trình bày báo cáo theo các nội dung của kế hoạch kiểm tra đồng thời có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, sổ sách và các tài liệu có liên quan theo yêu cầu của đoàn kiểm tra. Đoàn kiểm tra phải kiểm tra ít nhất 50% trong tổng số hồ sơ thuộc phạm vi và kỳ kiểm tra của đối tượng kiểm tra. Việc kiểm tra phải thực hiện thông qua Phiếu kiểm tra, có chữ ký của người kiểm tra và đối tượng kiểm tra.

*Thứ tư*, về trình tự báo cáo kết quả kiểm tra và xây dựng dự thảo kết luận kiểm tra.

Chậm nhất không quá 10 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc kiểm tra, Phó trưởng đoàn kiểm tra (Lãnh đạo Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo) xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra trình Trưởng đoàn kiểm tra (Phó Cục trưởng) ký để báo cáo Cục trưởng kèm theo dự thảo kết luận kiểm tra (dự thảo kết luận kiểm tra do Thư ký đoàn là cán bộ công chức Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo tổng hợp). Trường hợp Trưởng đoàn kiểm tra là Cục trưởng thì người ký báo cáo là Phó trưởng đoàn kiểm tra (Lãnh đạo Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo).

*Thứ năm, về trình tự ban hành kết luận kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện kết luận kiểm tra.*

Chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, trừ trường hợp kiểm tra lại, kiểm tra bổ sung hoặc trao đổi ý kiến với các cơ quan chuyên môn có liên quan, Trưởng Đoàn kiểm tra phải ký kết luận kiểm tra. Chậm nhất 03 ngày làm việc, kể từ ngày có kết luận kiểm tra, Trưởng Đoàn kiểm tra phải gửi kết luận kiểm tra cho đối tượng kiểm tra. Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận kiểm tra để tổng hợp, báo cáo Cục trưởng.

*Thứ sáu, về hồ sơ kiểm tra.*

Hồ sơ kiểm tra gồm các tài liệu sau: Báo cáo đề xuất về việc kiểm tra; quyết định kiểm tra; kế hoạch kiểm tra; biên bản họp Đoàn kiểm tra; biên bản công bố quyết định kiểm tra; biên bản cuộc họp thông báo kết quả kiểm tra; biên bản xác minh; biên bản làm việc; văn bản tham gia ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu có); phiếu yêu cầu báo cáo, giải trình, cung cấp hồ sơ, tài liệu; báo cáo giải trình của đối tượng kiểm tra; phiếu kiểm tra; báo cáo kết quả kiểm tra; kết luận kiểm tra; các tài liệu khác có liên quan. Hết năm công tác, Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo có trách nhiệm chuyển toàn bộ hồ sơ kiểm tra cho Văn phòng Cục Thi hành án dân sự để thực hiện việc lưu trữ theo quy định.

\* Về cách thức tiến hành cuộc kiểm tra: Căn cứ vào kế hoạch kiểm tra hàng năm đã được phê duyệt hoặc theo yêu cầu, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, đơn vị chủ trì cuộc kiểm tra xác định phạm vi cuộc kiểm tra; các nội dung cụ thể cần kiểm tra, kỳ kiểm tra. Tùy theo tính chất, nội dung và phạm vi của từng cuộc kiểm tra đơn vị chủ trì cuộc kiểm tra tham mưu giúp Cục trưởng trong việc xây dựng kế hoạch kiểm tra, ban hành quyết định kiểm tra, xây dựng dự thảo kết luận kiểm tra, theo dõi đôn đốc việc thực hiện kết luận kiểm tra.

Về thành phần đoàn kiểm tra: Tùy thuộc phạm vi kiểm tra toàn diện hay chuyên đề, kiểm tra theo chương trình, kế hoạch hay kiểm tra đột xuất; tùy thuộc

vào đối tượng được kiểm tra, đơn vị chủ trì cuộc kiểm tra phối hợp với Thủ trưởng các đơn vị liên quan lựa chọn công chức có chuyên môn phù hợp và kinh nghiệm tham gia đoàn kiểm tra. Đoàn kiểm tra chuyên đề số lượng thành viên từ 3 đến 5 người do Lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự hoặc Lãnh đạo đơn vị chủ trì làm Trưởng đoàn, Lãnh đạo đơn vị chủ trì là Phó Trưởng đoàn, thư ký đoàn có nhiệm vụ tổng hợp kết quả kiểm tra, xây dựng dự thảo là cán bộ công chức của đơn vị chủ trì. Đối với kiểm tra toàn diện số lượng thành viên từ 5 đến 10 người (đối với một số Chi cục có số lượng hồ sơ thi hành án lớn thì người ra quyết định kiểm tra có thể ra quyết định trưng tập thêm một số thành phần để đảm bảo cuộc kiểm tra hoàn thành đúng thời hạn), do Lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự làm Trưởng đoàn, Lãnh đạo Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo là Phó trưởng đoàn, thư ký đoàn có nhiệm vụ tổng hợp kết quả kiểm tra, xây dựng dự thảo là cán bộ công chức của Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Từ năm 2014 trở lại đây, trong một số cuộc kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên đề về rà soát, phân loại hồ sơ thi hành án của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội đối với các Chi cục thi hành án dân sự trực thuộc thì thành viên đoàn kiểm tra đã được mở rộng đến các Chi cục. Thành viên đoàn kiểm tra của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ngoài các Thẩm tra viên (lực lượng chủ yếu), Chấp hành viên, cán bộ công chức còn có một số thành viên là Lãnh đạo, Thẩm tra viên của Chi cục khác với mục đích tạo điều kiện để các công chức này học hỏi kinh nghiệm phục vụ trong việc quản lý, chỉ đạo điều hành và thực thi nhiệm vụ tại đơn vị mình.

#### *2.2.2.3. Thực tiễn phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác kiểm tra*

Trong công tác kiểm tra Thi hành án dân sự, việc phối hợp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân rất quan trọng, ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của các cuộc kiểm tra. Thi hành án dân sự bao gồm rất nhiều mảng công việc khác nhau từ khâu tiếp nhận, bảo quản và xử lý tang vật; nhận bản án; nhận yêu cầu thi hành án và nhận hồ sơ ủy thác; thụ lý ra quyết định thi hành án; tổ chức thi hành

án; giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác kế hoạch - tài chính... Mặt khác, do địa bàn Hà Nội rộng lớn với 30 Chi cục trực thuộc, khối lượng hồ sơ thi hành án rất nhiều nên để thực hiện một cuộc kiểm tra, nhất là kiểm tra toàn diện thường phải có sự phối hợp, hỗ trợ của cán bộ công chức các phòng chuyên môn trong việc thực hiện các nội dung kiểm tra. Ngoài ra, trong trường hợp kiểm tra liên ngành còn có sự phối hợp của Viện kiểm sát nhân dân, Công an, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội hoặc Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội phối hợp với Ủy ban nhân dân, Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội trong việc kiểm tra đối với các Ban chỉ đạo Thi hành án quận, huyện, thị xã trực thuộc. Trong những năm gần đây, sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác kiểm tra về thi hành án dân sự ở Hà Nội tương đối tốt, 30 Chi cục trực thuộc đều có ý thức chấp hành việc kiểm tra. Chính vì vậy mà hàng năm Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội đều đạt và vượt chỉ tiêu về công tác kiểm tra do Tổng cục Thi hành án dân sự giao.

#### *2.2.2.4. Kết quả kiểm tra công tác thi hành án dân sự tại Hà Nội*

Trong những năm gần đây, chỉ tiêu về công tác kiểm tra luôn là áp lực rất lớn đối với những Cục Thi hành án dân sự có địa bàn rộng và có nhiều Chi cục Thi hành án trực thuộc. Trong 05 năm (từ năm 2012 đến năm 2016), Tổng cục Thi hành án dân sự đều giao chỉ tiêu về công tác kiểm tra là: Kiểm tra việc rà soát, phân loại hồ sơ thi hành án đối với 100% (30/30 Chi cục), toàn diện là 30% (10 Chi cục). Thẩm tra viên là lực lượng chủ công của Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và là thành phần không thể thiếu của các đoàn kiểm tra của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ngoài việc tham gia là Lãnh đạo đoàn kiểm tra, thư ký đoàn kiểm tra, thành viên đoàn kiểm tra còn có nhiệm vụ quan trọng khác là tham mưu giúp Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiểm tra hồ sơ thi hành án xong của các Chấp hành viên Cục Thi hành án trước khi đưa vào lưu trữ. Khối lượng công việc nhiều, phức tạp như vậy nhưng số lượng Thẩm tra viên của Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo hiện tại là 05 người (trong đó có 03



người là Lãnh đạo phòng) nên càng tạo áp lực rất lớn. Mặc dù vậy, với sự lãnh đạo chỉ đạo quyết liệt của Lãnh đạo Cục, sự cố gắng, nỗ lực của từng cán bộ công chức khi tham gia các đoàn kiểm tra nên trong suốt 5 năm qua công tác kiểm tra của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội đối với 30 Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc đều đạt và vượt chỉ tiêu được giao. Cụ thể:

Năm 2012, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội đã thực hiện 32 cuộc kiểm tra đối với các Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc, bao gồm: Kiểm tra rà soát, phân loại hồ sơ thi hành án đối với 29/29 Chi cục Thi hành án dân sự (trong đó có 20 đoàn kiểm tra riêng về rà soát, phân loại hồ sơ thi hành án; 09 Chi cục còn lại kết hợp kiểm tra rà soát, phân loại cùng với 09 đoàn kiểm tra toàn diện); kiểm tra toàn diện đối với 9/29 Chi cục, đạt 100% chỉ tiêu được giao; kiểm tra chuyên đề về thẩm định kết quả tiếp thu, khắc phục theo kết luận kiểm tra đối với 03 Chi cục. Thông qua công tác kiểm tra, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội đã kịp thời phát hiện những sai sót, tồn tại của Chấp hành viên, cán bộ công chức, yêu cầu kiểm điểm trách nhiệm đối với từng cá nhân có sai phạm. Trong năm 2012 đã kỷ luật đối với 01 công chức bằng hình thức khiển trách.

Năm 2013, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội đã thực hiện 46 cuộc kiểm tra đối với các Chi cục, bao gồm: Kiểm tra rà soát, phân loại hồ sơ thi hành án đối với 29/29 Chi cục; kiểm tra toàn diện 09/29 Chi cục, đạt 100% chỉ tiêu được giao; kiểm tra chuyên đề về phúc tra kết quả tự kiểm tra của 08 Chi cục; đã tiến hành 10 cuộc kiểm tra đối với Chấp hành viên thuộc Cục. Thông qua công tác kiểm tra đã thực hiện việc kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với từng cá nhân có sai phạm.

Năm 2014, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội đã thực hiện 35 cuộc kiểm tra đối với các Chi cục, bao gồm: Kiểm tra việc xây dựng, triển khai Kế hoạch công tác và kiểm tra công tác thụ lý, phân loại án, kết quả thi hành án dân sự, thống kê kết quả thi hành án dân sự của 26/30 Chi cục, 09 cuộc kiểm tra toàn diện đối với đơn vị cấp huyện, đạt 100% chỉ tiêu được giao; 02 cuộc kiểm tra đối với Chấp hành viên thuộc Cục. Thông qua công tác kiểm tra đã có 02

trường hợp kỷ luật bằng hình thức khiển trách, trong đó có 01 trường hợp miễn nhiệm Chấp hành viên.

Năm 2015, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội đã thực hiện 59 cuộc kiểm tra đối với các Chi cục, bao gồm: Kiểm tra việc ra quyết định về việc hoãn thi hành án, ủy thác thi hành án dân sự, hồ sơ giải quyết xong năm 2014 và công tác rà soát phân loại hồ sơ thi hành án năm 2015 tại 21/30 Chi cục. Kiểm tra kết quả rà soát, phân loại hồ sơ thi hành án của các Chấp hành viên, Chi cục trực thuộc trong đó chú trọng việc chấp hành trình tự, thủ tục, thời hạn xác minh điều kiện thi hành án, kiểm tra việc tổ chức thi hành án những vụ việc liên quan đến tín dụng ngân hàng tại 08/30 Chi cục có số lượng án tín dụng ngân hàng cao: Chương Mỹ, Thạch Thất, Hoài Đức, Đông Anh, Thanh Xuân, Phúc Thọ, Ba Đình, Nam Từ Liêm. Kiểm tra toàn diện 10/30 Chi cục, kiểm tra rà soát: 30/30 đơn vị (10 đơn vị kiểm tra kết hợp với kiểm tra toàn diện), đạt 100% chỉ tiêu được giao. Ngoài ra còn tiến hành kiểm tra kết quả rà soát, phân loại hồ sơ đối với các Chấp hành viên của Cục. Thông qua công tác kiểm tra, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội đã nghiêm túc xử lý kỷ luật đối với 01 công chức cấp huyện bị kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo; 03 Chấp hành viên cấp huyện bị kỷ luật bằng hình thức khiển trách.

Năm 2016, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội đã thực hiện 32 cuộc kiểm tra đối với các Chi cục, bao gồm: Kiểm tra việc rà soát phân loại hồ sơ thi hành án đối với 30/30 Chi cục (trong đó có 20 đoàn kiểm tra riêng về rà soát, phân loại hồ sơ thi hành án; 10 Chi cục còn lại kết hợp kiểm tra rà soát, phân loại cùng với 10 đoàn kiểm tra toàn diện). Kiểm tra toàn diện đối với 10/30 Chi cục, đạt 100% chỉ tiêu được giao. Kiểm tra chuyên đề đối với 02 Chi cục (phục tra đối với đơn vị Gia Lâm, kiểm tra chuyên đề kế hoạch, tiến độ thực hiện 2 tháng cuối năm 2016 đối với đơn vị Chương Mỹ). Thông qua kiểm tra, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội đã xử lý kỷ luật đối với 05 trường hợp: 01 trường hợp công chức lãnh đạo Chi cục bị kỷ luật bằng hình thức cách

chức; 04 trường hợp bị kỷ luật bằng hình thức khiển trách (02 chấp hành viên, 01 kế toán và 01 thư ký thi hành án).

### ***2.2.3. Đánh giá chung về công tác kiểm tra thi hành án dân sự tại thành phố Hà Nội***

#### ***2.2.3.1. Những kết quả đạt được***

Xác định công tác kiểm tra là một trong những nhiệm vụ đặc biệt quan trọng trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành nên Lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội luôn quan tâm chú trọng, bám sát theo kế hoạch, đúng theo yêu cầu của Bộ Tư pháp, Tổng cục Thi hành án dân sự nên đã đạt được nhiều kết quả quan trọng thể hiện trên các mặt sau:

*Thứ nhất*, thông qua kiểm tra kịp thời phát hiện những tồn tại, thiếu sót trong quá trình áp dụng pháp luật về thi hành án dân sự trên thực tiễn. Sau mỗi cuộc kiểm tra, nhất là kiểm tra đối với các Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội đều ban hành kết luận kiểm tra để đánh giá những mặt đã làm được, chưa làm được, những tồn tại thiếu sót để Chấp hành viên, cán bộ công chức rút kinh nghiệm, đồng thời uốn nắn, tháo gỡ, hướng dẫn nghiệp vụ kịp thời tại đơn vị được kiểm tra. Trong trường hợp cần thiết, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ban hành văn bản ngay để chỉ đạo chung, quán triệt phổ biến tại các cuộc họp giao ban hàng tháng đối với các Chi cục trưởng hoặc tại các hội nghị tập huấn của Ngành. Trường hợp phát hiện có mâu thuẫn hoặc khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng pháp luật thi hành án dân sự thì tổng hợp báo cáo xin ý kiến chỉ đạo để việc áp dụng pháp luật được thống nhất.

*Thứ hai*, công tác Thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố Hà Nội trong những năm gần đây đã dần đi vào nề nếp và đạt nhiều kết quả được ghi nhận. Để đạt được những thành quả này là do Lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự đã coi công tác kiểm tra là công cụ sắc bén, phục vụ đắc lực trong công tác quản lý nhà nước về thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố Hà Nội. Thông qua công tác kiểm tra đã kịp thời khen thưởng, động viên đối với cá nhân Chấp hành viên,

cán bộ công chức, các Chi cục Thi hành án dân sự có thành tích tốt. Từ đó, tạo tinh thần phấn khích, yêu ngành, yêu nghề, thi đua trong công tác. Mặt khác, thông qua công tác kiểm tra để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, có biện pháp xử lý kỷ luật đối với những cá nhân có sai phạm. Từ đó tạo sự răn đe, giáo dục ý thức đối với Chấp hành viên, cán bộ công chức trong quá trình thực thi nhiệm vụ được giao.

*Thứ ba*, mặc dù khối lượng công việc càng ngày càng nhiều, địa bàn rộng lớn, áp lực công việc nặng nề trong khi đó số lượng Thẩm tra viên và cán bộ công chức chuyên trách trong công tác kiểm tra còn thiếu nhiều, chưa tương xứng với công việc được giao nhưng trong những năm qua, với sự cố gắng, nỗ lực của từng cá nhân công tác kiểm tra thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố Hà Nội ngày càng được chuyên môn hóa và thực hiện bài bản hơn. Việc kiểm tra được thực hiện thường xuyên hơn, ngoài việc kiểm tra theo chỉ tiêu nhiệm vụ được giao, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội còn rất chú trọng việc kiểm tra đột xuất, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính nhằm phục vụ kịp thời công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội đối với các Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc.

*Thứ tư*, thông qua công tác kiểm tra đối với các Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc sẽ góp phần quan trọng trong công tác thi đua khen thưởng hàng năm của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội đối với từng cá nhân Chấp hành viên, Thẩm tra viên, cán bộ công chức đồng thời kết quả kiểm tra cũng là căn cứ quan trọng trong việc điều động, luân chuyển, biệt phái và bổ nhiệm cán bộ.

*2.2.3.2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trong kiểm tra thi hành án dân sự tại thành phố Hà Nội*

\* Những tồn tại, hạn chế

Thông qua công tác kiểm tra thi hành án dân sự ở Hà Nội trong những năm qua cho thấy bên cạnh những thành tựu kể trên còn có một số tồn tại, hạn chế sau:

*Thứ nhất*, việc xây dựng kế hoạch về công tác kiểm tra hàng năm của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội còn bị động và chậm. Một số năm trước, đến hết quý I (từ ngày 01/10 đến ngày 31/12) của năm công tác (bắt đầu từ ngày 01/10 năm nay đến 30/9 năm dương lịch sau) Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội mới xây dựng được kế hoạch kiểm tra.

*Thứ hai*, công tác kiểm tra của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội đối với các Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc mới đạt được về quy mô, số lượng của các cuộc kiểm tra nhưng về chất lượng của các cuộc kiểm tra còn chưa thực sự đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành. Một số cuộc kiểm tra hiện nay còn mang tính chất dàn trải, hình thức nhằm thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ của Tổng cục Thi hành án dân sự giao, chưa đi vào chiều sâu theo đúng tính chất của các cuộc kiểm tra.

*Thứ ba*, chất lượng các kết luận kiểm tra của một số cuộc kiểm tra còn chưa đồng đều do phụ thuộc vào trình độ, ý chí chủ quan của Lãnh đạo và thư ký đoàn kiểm tra trong quá trình soạn thảo kết luận chưa bao quát hết được những vấn đề trong quá trình kiểm tra nên chưa truyền tải hết kết quả kiểm tra của các thành viên đoàn kiểm tra. Việc phân công trách nhiệm thành viên đoàn kiểm tra trong một số cuộc kiểm tra còn chưa hợp lý, thiếu tính chuyên nghiệp. Một số cuộc kiểm tra còn chưa đảm bảo thời gian theo quy định.

*Thứ tư*, công tác kiểm tra của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội còn chưa thực sự có tính độc lập trong quá trình thực hiện. Một số cuộc kiểm tra còn mang nặng ý chí chủ quan, thậm chí là áp đặt của Lãnh đạo, nhất là trong vấn đề xử lý đối với những Chấp hành viên, cán bộ công chức có sai phạm nên số lượng Chấp hành viên, cán bộ công chức bị xử lý kỷ luật còn ít, chưa đúng với thực chất.

*Thứ năm*, việc đôn đốc, chỉ đạo thực hiện các kết luận kiểm tra của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội còn thiếu quyết liệt dẫn đến một số kết luận kiểm tra còn chưa được tiếp thu, thực hiện triệt để. Công tác kiểm tra việc thực hiện các kết luận kiểm tra (hậu kiểm) còn chưa thực sự được quan tâm sát

sao dẫn đến nhiều tồn tại, thiếu sót, vi phạm đã được các kết luận kiểm tra trước chỉ ra nhưng khi Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội tiến hành kiểm tra lại thì vẫn lặp lại những tồn tại, thiếu sót, vi phạm đã được các cuộc kiểm tra trước chỉ ra.

\* Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

*Thứ nhất*, mặc dù pháp luật về công tác thi hành án dân sự nói chung và kiểm tra công tác thi hành án dân sự nói riêng trong những năm qua đã được quan tâm chú trọng nhưng trong thực tế thực hiện còn nhiều quy định chồng chéo, chưa phù hợp. Quy trình kiểm tra công tác thi hành án dân sự (ban hành kèm theo Quyết định số 83/QĐ-TCTHADS ngày 28/01/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự) chỉ áp dụng phù hợp đối với các cuộc kiểm tra toàn diện, còn đối với các cuộc với kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cụ thể của cấp dưới; hoạt động tự kiểm tra nội bộ; kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra; kiểm tra thực hiện văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra công tác xét duyệt, quyết toán ngân sách hàng năm và kiểm tra hồ sơ, xác minh để giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và các văn bản pháp luật có liên quan; kiểm tra để hướng dẫn nghiệp vụ và kiểm tra công tác phòng chống tham nhũng chưa có văn bản pháp luật nào quy định cụ thể. Do vậy, khi tiến hành kiểm tra đối với những mảng công việc này đều phụ thuộc vào kinh nghiệm của từng thành viên đoàn kiểm tra. Cho đến nay, cũng chưa có một văn bản pháp luật nào của Ngành quy định về kỹ năng thực hiện kiểm tra.

*Thứ hai*, việc xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác thi hành án dân sự hàng năm còn bị động và chậm do cơ chế xây dựng kế hoạch còn rườm rà, lòng vòng mất rất nhiều thời gian vì “chờ” chương trình công tác, kế hoạch công tác của cấp trên. Theo quy định việc xây dựng kế hoạch công tác hàng năm của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội phải được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt nên phần nào cũng ảnh hưởng đến việc triển khai các mặt công tác nói chung và tiến độ triển khai thực hiện công tác kiểm tra nói riêng.

*Thứ ba*, chỉ tiêu công tác kiểm tra của Tổng cục Thi hành án dân sự trong 05 năm (từ năm 2012 đến năm 2016) đều là kiểm tra toàn diện 30% (10/30 Chi cục) và kiểm tra về rà soát phân loại hồ sơ thi hành án đối với 100% (30/30 Chi cục). Chỉ tiêu này được áp dụng chung đối với tất cả các Cục Thi hành án dân sự trong toàn quốc nên chưa sát với thực tế, mang tính chất cào bằng, quá nặng đối với Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, một đơn vị có địa bàn rộng lớn với 30 Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc cùng lượng hồ sơ hàng năm phải thi hành trung bình trên 30 nghìn việc tương đương với số tiền phải thi hành án trên 10 nghìn tỷ đồng. Trong khi đó, số lượng cán bộ chuyên trách là các Thẩm tra viên của Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo có 05 người, cán bộ công chức khác là 06 người. Ngoài việc tham gia các đoàn kiểm tra, Phòng còn tham mưu giúp Cục trưởng trong công tác giải quyết khiếu nại (trung bình lượng đơn khiếu nại, tố cáo phải xử lý, giải quyết tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội là gần 300 đơn) và thẩm tra hồ sơ xong của các Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội trước khi đưa vào lưu trữ (trung bình khoảng gần 1.000 hồ sơ).

*Thứ tư*, chất lượng, trình độ của cán bộ thành viên đoàn kiểm tra còn chưa đồng đều, một số người còn thiếu kinh nghiệm. Nguyên nhân cũng chính từ việc số lượng cán bộ chuyên trách làm công tác kiểm tra còn quá ít dẫn đến nhiều cuộc kiểm tra với quy mô, phạm vi kiểm tra lớn như các cuộc kiểm tra toàn diện phải trung tập các thành phần ở các đơn vị khác (các phòng chuyên môn khác và một số Chi cục).

*Thứ năm*, một số lãnh đạo và cán bộ đoàn kiểm tra còn ngại va chạm, có tư tưởng “an toàn”, nhất là ngại va chạm trong vấn đề xử lý cán bộ có sai phạm. Trong khi đó chế độ chính sách đãi ngộ đối với người tham gia đoàn kiểm tra chưa thực sự được quan tâm. Hiện nay chưa có quy định pháp luật quy định riêng về kinh phí để thực hiện cuộc kiểm tra, nhất là đối với những cuộc kiểm tra mà thời gian kiểm tra phải kéo dài, địa điểm kiểm tra ở xa, chế độ cho thành viên đoàn kiểm tra vẫn thực hiện theo quy định chung về công tác phí đối với

cán bộ, công chức đi công tác do vậy cũng phần nào ảnh hưởng đến trách nhiệm, chất lượng, kết quả của kiểm tra.

## **Kết luận chương 2**

Kiểm tra công tác thi hành án dân sự có vai trò đặc biệt quan trọng trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội đối với 30 Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc.

Thông qua kiểm tra công tác thi hành án dân sự của Cục Thi hành án dân sự đối với các Chi cục Thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố Hà Nội cho thấy, trong những năm qua mặc dù địa bàn rộng lớn với 30 Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc với số lượng hồ sơ phải thi hành án rất lớn với nhiều vụ việc phức tạp, chỉ tiêu công tác kiểm tra được Tổng cục Thi hành án dân sự giao rất cao nhưng hàng năm Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội vẫn hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu về công tác kiểm tra. Thông qua công tác kiểm tra đã động viên, đánh giá, ghi nhận đối với những cá nhân Chấp hành viên, cán bộ công chức và các Chi cục Thi hành án dân sự thực hiện tốt các quy định của pháp luật đồng thời cũng nghiêm khắc kiểm điểm trách nhiệm, xử lý kỷ luật đối với những cá nhân có sai phạm. Từ đó, giúp cho công tác Thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố Hà Nội đi vào nề nếp, hiệu quả hơn.



**Chương 3**  
**QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ**  
**KIỂM TRA CÔNG TÁC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**  
**TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Từ cơ sở lý luận và thực tiễn công tác kiểm tra thi hành án dân sự ở thành phố Hà Nội, để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động kiểm tra ngoài việc tiếp tục phát huy một số kinh nghiệm từ thực tiễn công tác kiểm tra thi hành án dân sự ở thành phố Hà Nội, các quan điểm và giải pháp tiếp tục đổi mới công tác kiểm tra thi hành án dân sự được xác định là:

**3.1. Quan điểm nâng cao hiệu quả kiểm tra công tác thi hành án dân sự**

*3.1.1. Nâng cao hiệu quả kiểm tra công tác thi hành án dân sự phải gắn liền với yêu cầu bảo đảm thực hiện nghiêm minh bản án, quyết định của Tòa án trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước*

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả kiểm tra công tác thi hành án dân sự gắn liền với yêu cầu bảo đảm thực hiện nghiêm minh bản án, quyết định của Tòa án cũng chính một trong những tiêu chí quan trọng trong việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay; đây là nhu cầu tự thân của nhà nước, là vấn đề mang tính quyết định của các cơ quan nhà nước trong giai đoạn hội nhập quốc tế hiện nay. Để đạt được mục tiêu này, cần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, điều đó phụ thuộc rất nhiều vào các phòng chuyên môn trong đó có phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo – đơn vị chủ công trong công tác kiểm tra của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Khi Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo hoạt động hiệu quả sẽ góp phần giúp cho Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội phát hiện, chấn chỉnh các sai phạm, tăng cường chất lượng quản lý nhà nước về thi hành án dân sự từ cấp thành phố đến các Chi cục Thi hành án dân sự quận, huyện, thị xã trực thuộc, làm trong

sạch bộ máy, đem lại niềm tin của nhân dân đối với công tác thi hành án dân sự tại thành phố Hà Nội.

Tuy nhiên, hiện nay vấn đề năng lực quản lý nhà nước và chất lượng Chấp hành viên, Thẩm tra viên, cán bộ công chức đang đặt ra nhiều vấn đề đối với các cơ quan Thi hành án dân sự nói chung và với các cơ quan Thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố Hà Nội nói riêng, vẫn còn có trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của xã hội cũng như quá trình đổi mới, phát triển chung của thành phố. Trong công tác kiểm tra còn có một số mặt hạn chế như: việc phân công trách nhiệm kiểm tra của một số cuộc kiểm tra còn chưa phù hợp, công tác phối hợp giữa các phòng chuyên môn chưa chặt chẽ, cá biệt còn có biểu hiện đùn đẩy, né tránh trách nhiệm; việc đôn đốc kiểm tra việc thực hiện các kết luận kiểm tra còn chưa sâu sát; một số cán bộ năng lực chuyên môn còn hạn chế, phong cách làm việc chưa khoa học, tinh thần trách nhiệm chưa cao nên còn ảnh hưởng đến tiến độ, hiệu quả công tác kiểm tra.

Từ những hạn chế nêu trên đã đặt ra vấn đề nâng cao chất lượng đội ngũ Thẩm tra viên, cán bộ công chức được cử tham gia là thành viên của các đoàn kiểm tra, đổi mới kiện toàn tổ chức tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội trong đó có Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo để đáp ứng nhu cầu đòi hỏi của quản lý nhà nước đối với công tác Thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố Hà Nội cũng như đòi hỏi của xã hội và người dân.

### ***3.1.2. Nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội gắn liền với đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và khắc phục những khuyết điểm, hạn chế trong tổ chức và hoạt động thi hành án dân sự hiện nay***

Một trong những vật cản lớn nhất của quá trình đổi mới đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam chính là tham nhũng, nó đang làm giảm hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, làm xói mòn niềm tin của nhân dân đối với nhà nước. Để ngăn chặn vấn nạn tham nhũng, cùng với các cơ quan bảo vệ pháp

luật, kiểm tra cũng giữ vai trò rất quan trọng giúp cho cơ quan quản lý nhà nước về thi hành án dân sự phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời những hành vi, biểu hiện tiêu cực của một số cán bộ.

Thực tế công tác kiểm tra thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố Hà Nội những năm qua cho thấy, đã có trường hợp Chấp hành viên sử dụng tiền thi hành án vào mục đích cá nhân và phải chịu hình thức kỷ luật cảnh cáo, điều động từ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì công tác. Mặc dù vậy, công tác kiểm tra thi hành án dân sự vẫn chưa thực sự phát huy được thế mạnh của mình trong công tác phòng chống tham nhũng. Năm 2016 trên địa bàn thành phố Hà Nội có 01 trường hợp kế toán trưởng của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình tham ô số tiền 3,5 tỷ đồng (hiện vẫn đang bị điều tra hình sự về tội tham ô tài sản) nhưng không phải là được phát hiện trong công tác kiểm tra mà là phát hiện thông qua việc bàn giao công tác trước khi thực hiện luân chuyển về công tác tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng. Chính điều này đòi hỏi phải đổi mới tổ chức và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động kiểm tra của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội trong công tác phòng chống tham nhũng nhằm phát huy vai trò ngăn ngừa, phát hiện và kiến nghị xử lý các hành vi tham nhũng, đáp ứng nhu cầu của xã hội và làm trong sạch bộ máy các cơ quan Thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Hạn chế, bất cập trong tổ chức, hoạt động kiểm tra của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội biểu hiện ở các khía cạnh như: Về chất lượng của các cuộc kiểm tra còn chưa thực sự đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành; chất lượng các kết luận kiểm tra của một số cuộc kiểm tra còn hạn chế; việc phân công trách nhiệm thành viên đoàn kiểm tra trong một số cuộc kiểm tra còn chưa hợp lý, thiếu tính chuyên nghiệp; vấn đề “hậu kiểm” còn chưa thực sự được quan tâm sát sao... Thực tế này đã đặt ra yêu cầu buộc hoạt

động kiểm tra của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội phải không ngừng đổi mới để từng bước khắc phục những hạn chế nêu trên.

Trên cơ sở kiểm tra công tác thi hành án dân sự, có thể đánh giá được tình hình tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về thi hành án dân sự ở Hà Nội; kịp thời phát hiện, hướng dẫn các Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc khắc phục những sai sót, vướng mắc trong tổ chức thi hành án dân sự cũng như phát hiện những bất cập, mâu thuẫn của các văn bản, quy định pháp luật khi thi hành trong thực tế để kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi bổ sung cho phù hợp. Bên cạnh đó, hoạt động kiểm tra cũng là công cụ rất hữu hiệu trong việc tiếp nhận thông tin, giúp cho Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng, yêu cầu của các Chi cục Thi hành án dân sự, Chấp hành viên, cán bộ công chức làm công tác thi hành án .

Nâng cao hiệu quả kiểm tra công tác thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố Hà Nội xuất phát từ các yêu cầu chung của việc xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nước ta hiện nay, yêu cầu về bảo đảm pháp chế trong quản lý nhà nước và bảo đảm quyền lợi chính đáng của nhân dân. Ngoài ra, đó cũng là các yêu cầu của việc cải cách tư pháp, cải cách hành chính trong công tác thi hành án dân sự.

### ***3.1.3. Quán triệt quan điểm, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng, nhà nước về công tác kiểm tra***

Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến công tác kiểm tra và giám sát, bởi theo Người: “*Có kiểm tra mới huy động được tinh thần tích cực và lực lượng to tát của nhân dân, mới biết rõ năng lực và khuyết điểm của cán bộ, mới sửa chữa và giúp đỡ kịp thời*”[31,t5 tr 520,521]. Người chỉ rõ công tác kiểm tra có vai trò, vị trí rất quan trọng đối với sự lãnh đạo của Đảng và sự nghiệp đấu tranh cách mạng của dân tộc. Người cho rằng: Kiểm tra là công cụ thiết yếu để làm trong sạch bộ máy Đảng và Nhà nước, là biện pháp hữu hiệu trong việc đấu tranh thủ tiêu mọi thiếu sót, khuyết điểm trong cơ quan Đảng và Nhà nước. Theo

Người, lãnh đạo mà không kiểm tra tức là không lãnh đạo, là lãnh đạo quan liêu. Người thường xuyên theo dõi sát sao công tác kiểm tra Đảng, quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, Người coi đây là lực lượng nòng cốt giúp các cấp ủy hướng dẫn và thực hành công tác kiểm tra. Người yêu cầu đội ngũ làm công tác kiểm tra phải có phẩm chất, đạo đức, có năng lực chuyên môn về công tác kiểm tra. Trước hết, các ủy ban và cán bộ kiểm tra phải học tập thấm nhuần đường lối, quan điểm của Đảng, vì có hiểu biết sâu sắc đường lối, chính sách của Đảng mới kiểm tra được việc chấp hành của đảng viên và tổ chức Đảng.

Kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình phát triển luôn chú trọng công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Đặc thù pháp luật của nước ta đó là sự thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng. Nhiều văn kiện Đại hội Đảng, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (khóa VII), Hội nghị Trung ương khóa XII, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 (khóa VIII), Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 (khóa IX), Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/02/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới, Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 25/4/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, Quyết định số 46/QĐ/TW ngày 01/11/2011 và Quyết định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam hướng dẫn thực hiện quy định về công tác kiểm tra, Nghị quyết số 37/2012/QH 13 của Quốc hội về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân và công tác Thi hành án năm 2013. Đặc biệt là Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 06/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác thi hành án dân sự. Chỉ thị nêu rõ: “...*Tăng cường công tác kiểm tra theo thẩm quyền, kịp thời phát hiện, khắc phục và hạn chế đến mức thấp nhất các vi phạm, nhất là vi phạm trong kê biên, xử lý tài sản để thi hành án. Xử*

*lý nghiêm các trường hợp tiêu cực, tham nhũng, vi phạm pháp luật...”*[18, tr 1,2]. Do vậy, quán triệt quan điểm, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng, nhà nước là yêu cầu không thể thiếu trong công tác kiểm tra.

#### **3.1.4. Bảo đảm yêu cầu của cải cách tư pháp, cải cách hành chính**

Trên cơ sở đường lối đổi mới của Đảng về xây dựng nhà nước pháp quyền, về cải cách tư pháp Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 chỉ rõ: *“Chuẩn bị những điều kiện về cán bộ, cơ sở vật chất để giao cho Bộ Tư pháp giúp Chính phủ thống nhất quản lý công tác thi hành án... Từng bước thực hiện việc xã hội hóa và quy định những hình thức, thủ tục để giao cho tổ chức không phải là cơ quan nhà nước thực hiện một số công việc thi hành án... Xây dựng lực lượng cảnh sát hỗ trợ tư pháp chính quy, đáp ứng kịp thời cho hoạt động xét xử, thi hành án”*[4, tr 5-6].

Song song với việc cải cách tư pháp thì cải cách hành chính cũng là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta. Ngày 08/11/2011 Chính phủ đã có Nghị quyết số 30/NQ-CP ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 – 2020. Một trong những nội dung cơ bản của cải cách hành chính là *“...Xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước từ trung ương tới cơ sở thông suốt, trong sạch, vững mạnh, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, tăng tính dân chủ và pháp quyền trong hoạt động điều hành của Chính phủ và của các cơ quan hành chính nhà nước; Bảo đảm thực hiện trên thực tế quyền dân chủ của nhân dân, bảo vệ quyền con người, gắn quyền con người với quyền và lợi ích của dân tộc, của đất nước; Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực và trình độ, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân và sự phát triển của đất nước...”* [15, tr 1,2].

Hoạt động thi hành án dân sự là một nội dung của hoạt động nhà nước, là một bộ phận của hoạt động tư pháp, mang tính chất hành chính – tư pháp, nên hoạt động thi hành án dân sự có mối quan hệ mật thiết đối với toàn bộ hoạt động

của nhà nước, nhất là hoạt động tư pháp. Hoạt động thi hành án dân sự mặc dù không phải là một khâu trong quá trình tố tụng của các cơ quan tư pháp, nhưng nó lại có ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả hoạt động của các cơ quan này. Hiện nay các cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội đang đẩy mạnh việc cải cách hành chính thông qua việc thực hiện chế độ một cửa theo Quyết định số 721/QĐ.TCTHADS ngày 01/7/2016 và Quyết định số 722/QĐ.TCTHADS ngày 01/7/2016 của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc thực hiện thí điểm cơ chế một cửa đối với một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực thi hành án dân sự. Theo đó có năm nội dung thực hiện cơ chế một cửa là: Yêu cầu thi hành án, xác nhận kết quả thi hành án dân sự; yêu cầu thay đổi Chấp hành viên; yêu cầu hoãn thi hành án dân sự và đề nghị xét miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự. Căn cứ vào quy định này Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội đã tiến hành kiểm tra việc thực hiện tại các Chi cục trực thuộc nhằm chấn chỉnh kịp thời đối với việc cải cách thủ tục hành chính tại các Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc.

Do đó, đảm bảo thực hiện pháp luật thi hành án dân sự nói chung và quy định của pháp luật kiểm tra công tác thi hành án dân sự nói riêng cũng là một trong những biện pháp để đẩy mạnh cải cách tư pháp, cải cách hành chính, xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh và nó phải được đặt trong tổng thể của cải cách tư pháp, cải cách hành chính.

### ***3.1.5. Đảm bảo nguyên tắc pháp chế trong quá trình kiểm tra công tác thi hành án dân sự***

Pháp chế xã hội chủ nghĩa là chế độ đặc biệt của đời sống chính trị - xã hội, trong đó mọi cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, nhân viên nhà nước, nhân viên của các tổ chức xã hội và mọi công dân đều phải tuân thủ pháp luật một cách nghiêm chỉnh, triệt để, chính xác. Pháp chế là điều kiện cơ bản để phát huy dân chủ, theo đó có sự tôn trọng tính tối cao của Hiến pháp và Luật; đảm bảo tính thống nhất của pháp luật trên quy mô toàn quốc; các cơ quan xây dựng pháp luật; tổ chức thực hiện pháp luật, bảo vệ pháp luật phải bảo đảm

sự phân công và phối hợp trong hoạt động một cách tích cực, chủ động và có hiệu quả

Đảm bảo nguyên tắc pháp chế là quan điểm cần được quán triệt sâu sắc trong quá trình tổ chức, hoạt động thi hành án dân sự nói chung và công tác kiểm tra thi hành án dân sự nói riêng. Đây là nguyên tắc xuyên suốt toàn bộ hoạt động thi hành án dân sự từ giai đoạn xây dựng pháp luật, tổ chức thực hiện pháp luật thi hành án dân sự, phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với các hành vi vi phạm pháp luật thi hành án; việc ban hành kế hoạch kiểm tra, quyết định kiểm tra đến tiến hành kiểm tra, ban hành kết luận và đôn đốc việc thực hiện kết luận kiểm tra. Do đó, các quy định của pháp luật thi hành án dân sự phải có sự thống nhất, được tuân thủ và nghiêm chỉnh chấp hành. Cơ quan Thi hành án có trách nhiệm tổ chức thi hành nghiêm chỉnh bản án, quyết định của Tòa án. Mọi vi phạm pháp luật thi hành án dân sự từ phía cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên, các tổ chức, cá nhân có liên quan phải bị xử lý kịp thời.

### **3.2. Các giải pháp nâng cao hiệu quả kiểm tra công tác thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố Hà Nội**

Để đảm bảo hiệu quả công tác kiểm tra của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội đối với các Chi cục Thi hành án trực thuộc hiện nay cần triển khai thực hiện tốt một số giải pháp như sau:

#### ***3.2.1. Hoàn thiện các quy định của pháp luật về kiểm tra công tác thi hành án dân sự***

Hoàn thiện pháp luật là một giải pháp cơ bản để nâng cao hiệu quả đối với mọi hoạt động của nhà nước, là nhu cầu tất yếu khách quan của xã hội. Bởi vì thực tế cho thấy pháp luật không bao giờ đủ để điều chỉnh các quan hệ xã hội do các quan hệ xã hội rất nhiều, đa dạng và phong phú. Mặt khác, các quan hệ xã hội luôn luôn vận động, thay đổi và phát triển làm cho các quy định pháp luật có thể bị lạc hậu và không còn phù hợp, nên không đáp ứng sự phát triển của xã



hội. Vì thế, hoàn thiện các quy định của pháp luật về kiểm tra công tác thi hành án dân sự phải thể hiện trên các nội dung sau:

*Thứ nhất*, phải hoàn thiện các quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 đã sửa đổi, bổ sung một số quy định về nguyên tắc, trình tự, thủ tục thi hành bản án, quyết định dân sự, hình phạt tiền, tịch thu tài sản, truy thu tiền, tài sản thu lợi bất chính, xử lý vật chứng, tài sản, án phí và quyết định dân sự trong bản án, quyết định hình sự... Những sửa đổi, bổ sung này cũng đánh dấu sự phát triển và hoàn thiện pháp luật về thi hành án dân sự, về mối quan hệ với các cơ quan hữu quan nhằm tăng cường hiệu quả tổ chức và quản lý hoạt động thi hành án dân sự, góp phần quan trọng trong việc giữ vững an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Tuy nhiên, trong thực tiễn thi hành, vẫn tồn tại nhiều vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn nhưng chưa được sửa đổi như: Trình tự thủ tục thi hành án còn rườm rà, phức tạp, nhiều công đoạn; chưa tạo điều kiện để đương sự chủ động tham gia tích cực vào quá trình thi hành án; chưa có quy định cụ thể về các biện pháp bảo vệ quyền lợi chính đáng của người được thi hành án mà chủ yếu là các quy định bảo vệ quyền lợi đối với người phải thi hành án, dẫn đến việc đương sự chây ì, cố tình kéo dài thi hành án và không tự nguyện thi hành. Nhiều vụ việc phải thi hành theo định kỳ hàng tháng, quý kéo dài trong nhiều năm; không ít vụ việc không thể thi hành nhanh do phải áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án hoặc do quy định pháp luật liên quan phải kéo dài thời gian thi hành án (ví dụ: phải thực hiện thông báo bán đấu giá trong thời hạn 30 ngày, có nhiều vụ bán đấu giá trên 10 lần, thời gian thực hiện thông báo mất hàng năm), ảnh hưởng đến tiến độ tổ chức thi hành án và việc hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao của các cơ quan Thi hành án dân sự.

Một số quy định của pháp luật về tổ chức bộ máy, nghiệp vụ thi hành án dân sự tuy đã được sửa đổi, bổ sung nhưng vẫn còn có những hạn chế, bất cập, chưa được tháo gỡ kịp thời. Luật Thi hành án dân sự vừa được sửa đổi, Nghị

định 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ vừa có hiệu lực, nhưng vẫn còn nhiều quy định chưa có thông tư hướng dẫn đầy đủ dẫn đến phát sinh những vấn đề pháp lý chưa được giải quyết, làm ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ giải quyết hồ sơ thi hành án. Một số quy định của Luật và Nghị định mới có những điểm không thống nhất, gây khó khăn cho quá trình triển khai thực hiện (như Khoản 3 Điều 47 Luật Thi hành án dân sự về ưu tiên thanh toán; mâu thuẫn giữa điểm a khoản 1 Điều 48 với khoản 1 Điều 14 Nghị định 62 về hoãn thi hành án; mâu thuẫn giữa khoản 1 Điều 74 với điểm c khoản 2 Điều 24 Nghị định 62 v.v).

Ngoài ra, cần phải hoàn thiện quy định của pháp luật thi hành án dân sự về tuyển dụng, bố trí, phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực, sở trường của cán bộ công chức trúng tuyển; thực hiện chế độ thi nâng ngạch theo nguyên tắc cạnh tranh; thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo; các quy định của pháp luật về đánh giá cán bộ, công chức trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; thực hiện cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân; quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức tương ứng với trách nhiệm và có chế tài nghiêm đối với hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm kỷ luật, vi phạm đạo đức công vụ của cán bộ, công chức.

*Thứ hai*, hoàn thiện các quy định của pháp luật về kiểm tra công tác thi hành án dân sự.

Các quy định về công tác kiểm tra cũng đã được hoàn thiện hơn thể hiện ở Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi bổ sung năm 2014) và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tuy nhiên, thông qua thực tiễn áp dụng pháp luật cho thấy một số quy định của pháp luật còn chưa phù hợp với thực tiễn, vẫn còn thiếu những quy định về cơ sở pháp lý để cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra tiến hành đối chiếu vụ việc của đối tượng kiểm tra để xem có sai phạm hay không, sai phạm đó là gì, tính chất mức độ của sai phạm như thế nào, những kỹ năng cơ bản của từng loại hình kiểm tra...

Bên cạnh đó, thi hành án dân sự là một lĩnh vực rất rộng lớn bắt đầu từ khâu tiếp nhận tang vật do cơ quan Công an chuyển, thu tiền do đương sự, cơ quan điều tra chuyển trước khi đưa vụ án ra xét xử đến việc thụ lý, ra quyết định thi hành án, tổ chức thi hành án, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tuy nhiên, chưa có quy định nào của pháp luật quy định cụ thể về trình tự, cách thức kiểm tra đối với từng mảng công việc nên trong quá trình triển khai kiểm tra còn có nhiều lúng túng. Quy trình kiểm tra công tác thi hành án (ban hành kèm theo Quyết định số 83/QĐ-TCTHADS ngày 28/01/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự) còn chưa quy định cụ thể đối với trường hợp Trưởng đoàn kiểm tra đồng thời cũng là người ký quyết định kiểm tra thì trình tự báo cáo kết quả kiểm tra trước khi ban hành kết luận kiểm tra sẽ được tiến hành như thế nào, ai là người ký kết luận kiểm tra để đảm bảo nguyên tắc khách quan, trung thực theo quy định tại Điều 3 Quy trình kiểm tra công tác thi hành án dân sự vì thực tế do quy định này không rõ ràng nên có một số cuộc kiểm tra có tình trạng đùn đẩy trách nhiệm trong việc ký kết luận kiểm tra. Tổng cục Thi hành án dân sự cần xem xét sửa đổi, bổ sung Quy trình kiểm tra công tác thi hành án dân sự (ban hành kèm theo Quyết định số 83/QĐ-TCTHADS ngày 28/01/2015) đối với các quy định về kiểm tra còn chưa được hướng dẫn cụ thể như: đối với các cuộc kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cụ thể của cấp dưới; hoạt động tự kiểm tra nội bộ; kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra; kiểm tra thực hiện văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra công tác xét duyệt, quyết toán ngân sách hàng năm và kiểm tra hồ sơ, xác minh để giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và các văn bản pháp luật có liên quan; kiểm tra để hướng dẫn nghiệp vụ và kiểm tra công tác phòng chống tham nhũng.

*Thứ ba*, việc xây dựng chỉ tiêu kiểm tra phải xuất phát từ thực tiễn.

Trong 05 năm (từ năm 2012 đến năm 2016) Tổng cục Thi hành án dân sự xây dựng chỉ tiêu công tác kiểm tra thi hành án dân sự còn quá cao, chưa thực sự phù hợp và công bằng đối với địa bàn rộng lớn và nhiều án như Hà Nội. Do vậy,

Tổng cục Thi hành án dân sự phải xây dựng chỉ tiêu dựa trên thực tiễn công tác của từng địa phương, chú trọng thực chất, hiệu quả để nâng cao chất lượng của các cuộc kiểm tra, tránh hình thức, phô trương, lãng phí.

Ngoài những nội dung về hoàn thiện pháp luật nêu trên, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật liên quan đến hoạt động kiểm tra cũng phải được thực hiện thường xuyên đối với cả chủ thể kiểm tra; đối tượng kiểm tra và các cá nhân, cơ quan, tổ chức liên quan. Các chủ thể đó hiểu rõ các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động kiểm tra sẽ góp phần quan trọng làm cho hoạt động kiểm tra đạt được mục đích đề ra.

### **3.2.2. *Kiện toàn tổ chức cán bộ***

Muốn có đội ngũ cán bộ, công chức tốt, trước tiên phải chú trọng công tác kiện toàn tổ chức cán bộ. Khi nói về vai trò của công tác cán bộ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “*Cán bộ là cái gốc của mọi công việc*”, “*Công việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém*”, “*Có cán bộ tốt thì việc gì cũng xong*”[31,t5, tr 269]. Do vậy, kiện toàn tổ chức cán bộ thi hành án nói chung và cán bộ kiểm tra công tác thi hành án dân sự nói riêng phải dựa trên các nội dung sau:

*Thứ nhất*, làm tốt công tác chính trị tư tưởng cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị để tạo quyết tâm, đồng thuận cao; kiên quyết khắc phục những tồn tại, thiếu sót đã được phát hiện để từ đó xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý thực sự có năng lực, phẩm chất, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc.

*Thứ hai*, tăng đủ biên chế (chú trọng tăng biên chế Thẩm tra viên) cho Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội vì đây là phòng chuyên môn, là lực lượng chủ công giúp Lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội trong việc kiểm tra công tác thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố Hà Nội. Khi xác định nhu cầu tăng biên chế

cần có sự so sánh, tính toán khối lượng công việc hiện tại để tăng biên chế đủ đáp ứng yêu cầu công việc

*Thứ ba*, chú trọng công tác xây dựng quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch nhằm tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý một cách chủ động, có chất lượng; thực hiện công tác nhận xét, đánh giá, bố trí cán bộ đảm bảo dân chủ, khách quan, công tâm; đổi mới theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác thi đua, khen thưởng.

*Thứ tư*, nghiêm túc rà soát công tác cán bộ trong thời gian qua để nâng cao trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan, đơn vị, bộ phận tham mưu giúp việc về công tác tổ chức, cán bộ. Thực hiện có hiệu quả việc tuyển dụng biên chế được phân bổ; bổ nhiệm vào ngạch, chuyển ngạch, nâng ngạch; đánh giá cán bộ, quy hoạch cán bộ giai đoạn 2016-2021, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm; thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức các cơ quan Thi hành án dân sự theo thẩm quyền và phân cấp quản lý của Bộ Tư pháp và chỉ đạo của Tổng cục Thi hành án dân sự. Trong quá trình tuyển chọn vào ngành Thi hành án dân sự phải công tâm tuyển chọn những người có trình độ phù hợp, thực hiện tuyển dụng theo nguyên tắc đúng người, đúng việc; lấy công việc và hiệu quả công việc làm tiêu chí lựa chọn nhân sự.

### ***3.2.3. Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức, trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức trong công tác kiểm tra***

Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức trách nhiệm của cán bộ, công chức thực hiện kiểm tra cần được sự quan tâm của hai phía:

*Thứ nhất*, là từ phía cơ quan quản lý nhà nước, thể hiện:

Đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng: Hiện nay, Học viện Tư pháp là nơi đào tạo cán bộ, công chức của ngành thi hành án. Từ năm 2004 đến nay, Học viện đã thực hiện việc mở và đào tạo rất nhiều lớp Chuyên viên, Thư ký, Chấp hành viên thi hành án. Qua đó góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp

vụ của cán bộ công chức. Tuy nhiên, cho đến nay Học viện cũng chưa mở lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho Thẩm tra viên; chưa mở lớp bồi dưỡng về công tác kiểm tra. Do vậy, Bộ Tư pháp cần mở các lớp đào tạo chuyên sâu về kỹ năng kiểm tra cho cán bộ làm công tác kiểm tra, đặc biệt là Thẩm tra viên tại cơ quan đào tạo chuyên môn như Học viện Tư pháp.

Đối với việc đánh giá công chức và thi đua khen thưởng: Thực hiện đánh giá công chức dựa trên hiệu quả công việc. Bảo đảm tính công bằng trong đánh giá, không đánh đồng và đồng nhất kết quả đánh giá giữa các đối tượng công chức khác nhau và giữa các công chức chuyên môn với công chức giữ vị trí lãnh đạo, quản lý. Thực hiện việc xây dựng tiêu chí và xét các danh hiệu thi đua theo từng nhóm đối tượng có vị trí, chức năng, nhiệm vụ tương đương nhau, không xét các danh hiệu thi đua theo cơ quan, đơn vị. Có như vậy mới có thể bảo đảm tính công bằng và tạo động lực thực sự các phong trào thi đua.

Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội cần triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị và Quyết định số 1607/QĐ-BTP ngày 01/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch phát động và tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cán bộ Tư pháp đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” giai đoạn 2016 -2020.

Bộ Tư pháp, Tổng cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội cần thường xuyên tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, công chức thực hiện kiểm tra về những hành vi bị ngăn cấm, những hành vi cần phải thực hiện đúng đắn và có hiệu quả; đồng thời cũng cần xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm pháp luật và những trường hợp thiếu tinh thần trách nhiệm trong khi thực hiện công tác kiểm tra của cán bộ, công chức.

*Thứ hai*, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức trách nhiệm công vụ từ chính các cán bộ, công chức thực hiện kiểm tra.

Trình độ chuyên môn của cán bộ, công chức là mức độ kiến thức và kỹ năng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của chức danh công việc theo quy định. Trình độ chuyên môn của cán bộ, công chức không chỉ được đánh giá bởi bằng cấp chuyên môn được đào tạo mà chủ yếu là ở kết quả hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn, ở uy tín trong công tác chuyên môn. Trình độ và năng lực của người cán bộ quan hệ chặt chẽ với nhau, tạo nên cái “tài” hay mặt “chuyên” của người cán bộ.

Đạo đức công vụ là đạo đức thực thi công vụ của công chức, bao gồm hệ thống nguyên tắc, chuẩn mực dùng để điều chỉnh mối quan hệ giữa đội ngũ công chức với tổ chức, công dân, thể hiện ở lương tâm và trách nhiệm vì lợi ích chung, ý thức việc cần phải làm và mong muốn được làm vì lợi ích chung đó. Đạo đức công vụ được xem xét từ hai góc độ: Thứ nhất, là đạo đức của bản thân người công chức. Nói cách khác chủ thể đạo đức công vụ là người công chức. Với tư cách là công dân, người công chức phải mang trong mình những nguyên tắc, chuẩn mực, giá trị đạo đức xã hội mà trong đó họ sống, hoạt động. Thứ hai là góc độ đạo đức nghề nghiệp. Với tư cách là công chức, họ phải tuân thủ những nguyên tắc, chuẩn mực quy định cách ứng xử của người công chức trong hoạt động thực thi công vụ mà không bao giờ được vi phạm đạo đức của công chức.

Trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức là phải thực hiện đúng pháp luật và đạt được kết quả tốt nhất, với chi phí thấp nhất, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân, tức là nếu cán bộ, công chức thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, nhưng chưa tạo được kết quả theo yêu cầu thì chưa thể coi là hoàn thành trách nhiệm công vụ.

Vì vậy, bản thân mỗi cán bộ, công chức khi thực hiện công tác kiểm tra cần luôn luôn tự nâng cao trình độ của bản thân mình về chuyên môn đã được đào tạo và không ngừng học hỏi, lĩnh hội kiến thức chuyên môn ở nhiều lĩnh vực khác bằng cách nghiên cứu tài liệu, trao đổi với đồng nghiệp, tổng kết rút kinh nghiệm sau mỗi cuộc kiểm tra.

Mỗi cán bộ, công chức thực hiện kiểm tra cần tự rèn luyện bản thân để nâng cao đạo đức và trách nhiệm công vụ, rèn luyện bản lĩnh chính trị vững vàng, liêm chính, công tâm, khách quan khi thực hiện nhiệm vụ được giao. Phải ra sức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức ngành Tư pháp trong đội ngũ lãnh đạo, đảng viên, công chức, người lao động trong hệ thống các cơ quan Thi hành án dân sự; quyết tâm thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng, về công tác Tư pháp và về người cán bộ làm công tác Tư pháp.

#### ***3.2.4. Đổi mới hoạt động kiểm tra***

Công tác kiểm tra của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội luôn cần được đổi mới về tổ chức và hoạt động để đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội. Nội dung đổi mới hoạt động kiểm tra bao gồm:

*Một là*, đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động kiểm tra. Khi hoạt động kiểm tra công tác thi hành án dân sự được tổ chức và có phương thức hoạt động hợp lý sẽ góp phần quan trọng vào việc nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra. Ngược lại, nếu hoạt động kiểm tra được tổ chức và hoạt động không hợp lý sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả kiểm tra. Muốn đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động kiểm tra trước hết phải đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả từ công tác lãnh đạo, chỉ đạo; đổi mới việc xây dựng kế hoạch, ban hành quyết định, kết luận kiểm tra đảm bảo yêu cầu về mặt thời gian, chất lượng, không gây lãng phí, tốn kém, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của đối tượng được kiểm tra.

*Hai là*, cần đổi mới hình thức và nội dung kiểm tra, tránh việc kiểm tra dàn trải để nâng cao chất lượng các cuộc kiểm tra. Chú trọng công tác tự kiểm tra trong nội bộ cơ quan thi hành án, tổ chức các đợt kiểm tra chéo hoặc kiểm tra đột xuất đối với các Chi cục Thi hành án dân sự trực thuộc nhằm kịp thời phát hiện những tồn tại, thiếu sót để có biện pháp uốn nắn và xử lý kịp thời.



*Ba là*, khi thành lập các đoàn kiểm tra: Phải lựa chọn người có đủ trình độ, trách nhiệm, năng lực, phẩm chất phù hợp với nội dung công việc kiểm tra được giao. Tránh trường hợp mang tính chất hình thức, đưa người đi kiểm tra cho đủ thành phần. Bên cạnh đó, cần phải quan tâm đến các điều kiện về vật chất như: chế độ chính sách cho cán bộ kiểm tra; kinh phí, phương tiện cho đoàn kiểm tra.

*Bốn là*, đổi mới việc xây dựng và ban hành kết luận kiểm tra. Kết luận kiểm tra phải thể hiện dưới dạng văn bản, bảo đảm những nội dung chính như: mục đích, yêu cầu, nội dung kiểm tra; thành phần đoàn kiểm tra; đối tượng kiểm tra; phạm vi kiểm tra; thời gian kiểm tra; kỳ kiểm tra, địa điểm kiểm tra; đánh giá công tác chuẩn bị và sự phối hợp của đối tượng kiểm tra; kết quả kiểm tra về từng nội dung đã kiểm tra; đánh giá ưu điểm, tồn tại từ đó có kết luận cụ thể từng nội dung được kiểm tra, trách nhiệm của từng cá nhân, tập thể có sai phạm; kiến nghị biện pháp, hình thức xử lý, thời gian chấp hành. Cán bộ soạn thảo kết luận kiểm tra phải là cán bộ có kỹ năng tổng hợp tốt, am hiểu về lĩnh vực kiểm tra. Kết luận kiểm tra phải được xây dựng, ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định để đảm bảo hiệu lực thi hành. Hình thức của kết luận phải có sự thống nhất, tránh tình trạng mỗi cuộc kiểm tra hình thức trình bày, bố cục... của kết luận lại khác nhau.

### ***3.2.5. Thi hành triệt để, nghiêm minh kết luận kiểm tra***

Việc thực hiện kết luận kiểm tra có ý nghĩa quyết định đến hiệu quả, hiệu lực của công tác kiểm tra. Tiến hành các cuộc kiểm tra, đưa ra các kết luận, kiến nghị sau kiểm tra mà không thi hành đầy đủ, nghiêm túc các kết luận, kiến nghị đó thì kết quả của các cuộc kiểm tra đó là vô nghĩa. Kết quả cuối cùng của hoạt động kiểm tra là kết luận về tính đúng, sai của vụ việc và kiến nghị hoặc quyết định biện pháp xử lý đối với những sai phạm của đối tượng kiểm tra. Nếu những kiến nghị hoặc quyết định biện pháp xử lý không được thực hiện thì hoạt động

kiểm tra không còn ý nghĩa và không đạt được mục đích đề ra. Do vậy, để thi hành triệt để, nghiêm minh kết luận kiểm tra cần thực hiện tốt các nội dung sau:

*Một là*, thực hiện công khai, minh bạch kết luận kiểm tra. Việc công khai, minh bạch các kết luận kiểm tra ở một chừng mực nào đó sẽ giúp người có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận kiểm tra quan tâm và chú trọng hơn hoạt động này. Mặt khác, nó cũng tạo sức ép nhất định đối với việc xử lý sau kiểm tra; tăng cường sự giám sát của cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với việc thực hiện các kết luận kiểm tra. Tuy nhiên, việc công khai cần thực hiện đúng đối tượng, phù hợp yêu cầu và tuân thủ những quy định bảo vệ bí mật nhà nước. Khi công khai kết quả thực hiện kết luận kiểm tra cần căn cứ vào đối tượng công khai để quyết định nội dung công khai đúng với yêu cầu của việc công khai.

*Hai là*, nâng cao chất lượng kết luận kiểm tra. Qua thực tiễn công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, cho thấy một trong những nguyên nhân dẫn đến kết luận kiểm tra không được thực hiện hoặc thực hiện không nghiêm chỉnh một phần do đơn vị kiểm tra gặp khó khăn về tài chính, phần do vướng chính sách chế độ, có phần do chất lượng các kết luận kiểm tra nhiều khi còn hạn chế. Vì vậy, để đáp ứng yêu cầu đặt ra, kết luận kiểm tra cần phải có nội dung rõ ràng, đánh giá đầy đủ, toàn diện việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của đối tượng trên cơ sở xem xét, phân tích điều kiện thực tế, so sánh, đối chiếu với những quy định của pháp luật. Từ đó, kết luận về nội dung được kiểm tra, xác định rõ tính chất, mức độ vi phạm, nguyên nhân, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm mang tính khách quan, toàn diện và tính thuyết phục cao.

*Ba là*, xây dựng cơ chế thẩm định dự thảo kết luận kiểm tra và thiết lập một cơ chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận kiểm tra với chế tài phù hợp. Việc đánh giá được tiến hành trên tất cả các mặt như về nội dung, tiến độ, kết quả, các kiến nghị, đề xuất cụ thể. Với cơ chế giám sát, phản biện này, chất lượng các kết luận kiểm tra sẽ được nâng lên, phản ánh khách quan nội

dung vụ việc. Điều này cũng tạo cơ sở cho việc triển khai thực hiện có hiệu quả các kết luận kiểm tra.

*Bốn là*, đổi mới mối quan hệ giữa Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội với các Chi cục trực thuộc trong hoạt động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận kiểm tra. Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội phải tăng cường kiểm tra, đôn đốc đối với cấp dưới, thường xuyên tiến hành theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận kiểm tra; xử lý người có hành vi vi phạm; kiên quyết thực hiện các quyết định xử lý đã ban hành, chuyển hồ sơ vụ việc vi phạm pháp luật sang cơ quan điều tra khi phát hiện có dấu hiệu tội phạm. Việc xử lý sau kiểm tra cần khách quan, công bằng, đúng người, đúng việc, tương xứng với những hành vi vi phạm pháp luật của tập thể, cá nhân.

*Năm là*, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận kiểm tra. Để làm được việc này cần có những quy định và hướng dẫn về những tiêu chuẩn nghiệp vụ cần thiết đối với lực lượng chuyên trách theo dõi, đôn đốc, việc thực hiện các kết luận kiểm tra. Không áp dụng máy móc công thức tiêu chuẩn, nghiệp vụ của các ngành công chức, chuyên môn nghiệp vụ khác mà cần quy định sát với yêu cầu hoạt động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra.

### **Kết luận chương 3**

Từ cơ sở lý luận và thực tiễn công tác kiểm tra thi hành án dân sự ở thành phố Hà Nội, đòi hỏi nhu cầu nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra thi hành án dân sự thể hiện thông qua việc hoàn thiện tổ chức và hoạt động kiểm tra của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội xuất phát từ nhu cầu hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội đối với các Chi cục; nhu cầu đổi mới tổ chức và hoạt động kiểm tra của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội nhằm nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; nhu cầu

đổi mới tổ chức và hoạt động kiểm tra của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội là nhu cầu tự thân nhằm khắc phục những khuyết điểm, hạn chế trong tổ chức và hoạt động hiện nay. Từ đó, đưa ra quan điểm hoàn thiện tổ chức và hoạt động kiểm tra của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Việc nâng cao hiệu quả kiểm tra công tác thi hành án dân sự theo nhu cầu cần phải được thực hiện trước hết theo quan điểm tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng, nhà nước về công tác kiểm tra; bảo đảm yêu cầu của cải cách tư pháp, cải cách hành chính; đảm bảo nguyên tắc pháp chế trong quá trình kiểm tra công tác thi hành án dân sự. Trên cơ sở những nhu cầu và quan điểm về tổ chức và hoạt động kiểm tra để đề ra một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả kiểm tra công tác thi hành án dân sự như: Hoàn thiện các quy định của pháp luật về kiểm tra công tác thi hành án dân sự; kiện toàn tổ chức; nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức và trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức thực hiện kiểm tra; đổi mới hoạt động kiểm tra và thi hành triệt để, nghiêm minh những kết luận kiểm tra.

## KẾT LUẬN

Với kết quả quá trình nghiên cứu, phân tích cơ sở lý luận, cơ sở pháp lý và thông qua tìm hiểu, áp dụng, đánh giá thực tiễn công tác kiểm tra thi hành án dân sự tại Hà Nội, công trình nghiên cứu này đã làm rõ hơn khái niệm thi hành án dân sự và khái niệm kiểm tra thi hành án dân sự; phân biệt kiểm tra với giám sát, thanh tra; đặc điểm, vai trò, mục đích của kiểm tra thi hành án dân sự; quy trình kiểm tra và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động kiểm tra thi hành án dân sự...

Luận văn cũng đã chỉ ra, phân tích, tổng hợp, đánh giá tình hình chung và thực trạng công tác kiểm tra của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Đồng thời, công trình này cũng đã nghiên cứu, tổng hợp và đánh giá thành tựu, phân tích và đánh giá về những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trong thực tế công tác kiểm tra thi hành án dân sự tại Thành phố Hà Nội.

Theo đó, các đề xuất, giải pháp, kiến nghị được đưa ra trong công trình này với những trọng tâm gồm hoàn thiện các quy định của pháp luật về kiểm tra công tác thi hành án dân sự; kiện toàn tổ chức cán bộ; nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; đạo đức và trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức thực hiện kiểm tra; đổi mới hoạt động kiểm tra; thi hành triệt để và nghiêm minh những kết luận kiểm tra. Tất cả những giải pháp này là các giải pháp đã đúc kết từ thực tế kiểm tra công tác thi hành án dân sự của Thẩm tra viên, Cán bộ công chức làm công tác kiểm tra tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội và được đề xuất, kiến nghị với mục đích và mong muốn góp phần nâng cao hơn nữa hiệu quả, chất lượng công tác kiểm tra thi hành án dân sự, khẳng định và nâng cao vai trò của công tác kiểm tra thi hành án dân sự trong mối quan hệ thi hành án dân sự nói riêng và trong toàn xã hội nói chung, góp phần cùng các ngành, các cấp chung sức thực hiện chiến lược cải cách tư pháp, cải cách hành chính, đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở nước ta hiện nay.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Thế Anh (2005), Luận văn thạc sĩ Luật học đề tài: “*Giám sát thi hành án dân sự ở Việt Nam hiện nay*”, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
2. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2003), *Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới*.
3. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2007), *Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 15/10/2007 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân*.
4. Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*
5. Bộ Chính trị (2016), *Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*
6. Bộ Tư pháp, Viện nghiên cứu khoa học pháp lý (2006), *Từ điển luật học*, Nxb Từ điển bách khoa.
7. Bộ Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự (1998), đề tài nghiên cứu cấp Bộ “*Mô hình quản lý thống nhất công tác thi hành án*”, mã số 96-98-027/ĐT.
8. Bộ Tư pháp (1998), Đề tài: “*Thi hành án dân sự - Thực trạng và hướng hoàn thiện*”, của dự án VIE/98/001.
9. Bộ Tư pháp (2013), *Quyết định số 2531/QĐ-BTP ngày 21/10/2013 của Bộ Tư pháp phê duyệt Đề án “Thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại tại thành phố Hà Nội”*.
10. Bộ Tư pháp (2014) *Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở năm 2014*.

11. Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tài chính (2014), *Hướng dẫn thực hiện thi điểm chế định Thừa phát lại theo Nghị quyết số 36/2012/QHH13 ngày 23/11/2012 của Quốc hội.*

12. Bộ trưởng Bộ Tư pháp (2016), *Quyết định số 1607/QĐ-BTP ngày 01/8/2016 về việc ban hành Kế hoạch phát động và tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cán bộ Tư pháp đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” giai đoạn 2016 -2020*

13. Bộ Tư pháp (2016), *Tài liệu đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, lãnh đạo cấp phòng.*

14. Chính phủ (2009), *Nghị định số 61/2009/NĐ-CP ngày 24/7/2009 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại thực hiện thi điểm tại thành phố Hồ Chí Minh.*

15. Chính phủ (2011), *Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 – 2020.*

16. Chính phủ (2013), *Nghị định số 135/2013/NĐ-CP ngày 18/10/2013 quy định về tổ chức và hoạt động Thừa phát lại.*

17. Chính phủ (2015), *Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi hành án dân sự.*

18. Chính phủ (2017), *Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 06/02/2017 về tăng cường công tác Thi hành án dân sự*

19. Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (2012, 2013, 2014, 2015, 2016), *Kế hoạch công tác các năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2016.*

20. Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (2012, 2013, 2014, 2015, 2016), *kế hoạch kiểm tra công tác thi hành án dân sự các năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2016.*

21. Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (2012, 2013, 2014, 2015, 2016), *Báo cáo tổng kết công tác thi hành án dân sự các năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2016*.

22. Cục Thống kê Hà Nội (2016), *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội Hà Nội năm 2016*

23. Đảng cộng sản Việt Nam (2002), *Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số vấn đề trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới, Hà Nội*.

24. Đảng cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 48/NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, Hà Nội*.

25. Đảng cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 49/NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp từ nay đến năm 2020, Hà Nội*.

26. Đảng cộng sản Việt Nam (2007), *Nghị quyết số 17/NQ/TW ngày 01/8/2007 của Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương khóa X về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước, Hà Nội*.

27. Đảng cộng sản Việt Nam (2013), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập (Đại hội VI, VII, VIII, IX, X, XI)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

28. Đảng cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

29. TS Lê Thu Hà (Chủ biên), *Giáo trình kỹ năng thi hành án dân sự phân chung (2012)*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.

30. Nguyễn Bích Hạnh (2011), *Luận văn tốt nghiệp cao cấp chính trị đề tài “Một số biện pháp cơ bản bảo đảm quyền khiếu nại của công dân trong lĩnh*



*vực thi hành án dân sự trên địa bàn Hà Nội*”, Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

31. TS Nguyễn Đình Lộc (chủ nhiệm), đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước: “*Luận cứ khoa học và thực tiễn của việc đổi mới tổ chức và hoạt động thi hành án ở Việt Nam trong giai đoạn mới*”, mã số 2000-58-198;

32. Hồ Chí Minh (2004), *Bài nói tại hội nghị cán bộ ngành Tư pháp*, Tạp chí Dân chủ và pháp luật – Bộ Tư pháp, số chuyên đề tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật và tư pháp, Hà Nội.

33. Hồ Chí Minh (2013), *Hồ Chí Minh toàn tập (tập 5)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

34. Quốc hội (1989), *Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 1989*.

35. Quốc hội (1993), *Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 1993*.

36. Quốc hội (2004), *Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 2004*.

37. Quốc hội (2008), *Luật Thi hành án dân sự năm 2008*

38. Quốc hội (2012), *Nghị quyết số 36/2012/QH13 ngày 23/11/2012 của Quốc hội về việc tiếp tục thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại*.

39. Quốc hội (2012), *Nghị quyết số 37/2012/QH13 của Quốc hội về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án năm 2013*.

40. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013*.

41. Quốc hội (2013), *Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung một số điều năm 2014)*.

42. Tạp chí Dân chủ và pháp luật – Bộ Tư pháp (2017), *số chuyên đề về Luật thi hành án dân sự và các văn bản hướng dẫn thi hành*, Hà Nội.

43. Nguyễn Quang Thái (2008), *Luận án Tiến sĩ Luật học*, đề tài: “*Pháp chế Xã hội chủ nghĩa trong hoạt động thi hành án dân sự ở nước ta hiện nay*”, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

44. Thành ủy thành phố Hà Nội (2014), *Văn bản số 799-CV/TU ngày 02/6/2014 của Thành ủy Hà Nội về việc thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại tại thành phố Hà Nội.*

45. Đỗ Anh Tuấn (2015), Luận văn Thạc sỹ luật học, đề tài “*Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Thi hành án dân sự từ thực tiễn thành phố Hà Nội*”, Học viện khoa học xã hội.

46. Nguyễn Thanh Thủy (2008), Luận án Tiến sĩ Luật học, đề tài: “*Hoàn thiện pháp luật thi hành án dân sự ở Việt Nam hiện nay*”, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

47. Tổng cục thi hành án dân sự (2013), *Quy trình kiểm tra công tác thi hành án (ban hành kèm theo Quyết định số 83/QĐ-TCTHADS ngày 28/01/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự).*

48. Tổng cục thi hành án dân sự (2016), *Quyết định số 721/QĐ.TCTHADS và Quyết định số 722/QĐ.TCTHADS ngày 01/7/2016 của Tổng cục Thi hành án dân sự về thí điểm cơ chế một cửa.*

49. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội (2016), *Báo cáo công tác xét xử của thành phố Hà Nội năm 2016.*

50. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (2014), *Quyết định số 1790/QĐ-UBND ngày 03/4/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại tại thành phố Hà Nội.*

51. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (2014), *Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 23/4/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc truyền thông, phổ biến về chế định Thừa phát lại trên địa bàn thành phố Hà Nội.*

52. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (2014), *Quyết định số 3155/QĐ-UBND ngày 13/6/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại trên địa bàn thành phố Hà Nội.*